

# Khởi Hành

NĂM THỨ BA NGÀY 21/10/1971

TUẦN BÁO  
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT  
RA NGÀY  
THỨ NĂM

Chủ nhiệm : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

## ĐẶC BIỆT SÁNG TÁC

Số trước, KH kỷ niệm Ngày Khai Trường với bài viết của các Giáo sư Đại Học, Trung Học, và các nhà văn trẻ tuổi. Số này, KH đặc biệt về sáng tác. Như bạn đọc đã thấy, chúng tôi đang nỗ lực đề tở tuần báo duy nhất về văn học nghệ thuật này được bạn đọc đón nhận ngày một nồng nhiệt hơn. Với những chủ đề ; với những cây bút tên tuổi. Mặt khác, từ số tới, HK mở lại Mục Bút Ký Chiến Trường vốn đã có ngay từ số 1. Mặc dầu từ trước tới nay, nhiều truyện, thơ trên KH đã là những sáng tác của những người thiết thực chiến đấu. Nhưng nay, mục này hy vọng thường xuyên hơn. Chúng tôi chờ đợi sự tham dự của quý bạn

NGHE NÓI - NGUYỄN HỮU NHẬT



VÕ PHIÊN

một làng biên giới

NG. THỊ VINH / TR. THỊ TUỆ MAI

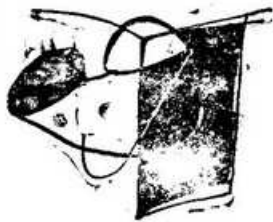
gia đình bác kem      thơ hồng đại dương

VŨ HOÀNG CHƯƠNG

đoản đĩnh trường đĩnh

PHẠM THIÊN THƯ

như lễ chân thường



## NGƯỜI VA VIỆC chinh yên VÔ ĐỀ

1.

Phú Quốc có một đảo nhỏ gọi là Hòn Thơm. Từ Phú Quốc đến đó phải mất gần một tiếng đồng hồ đường biển.

Hòn Thơm là giang sơn của những anh Vội về già, suốt thời trẻ chưa hề thấy mặt cô Hiền, để trải qua một chuyện tình lãng mạn như anh Vội trong tác phẩm Trống Mái của Khái Hưng.

Đó là những anh Vội đã quá hạn tuổi quân dịch, tiếp tục hành nghề đánh cá bằng sức lực đã hết thời sung mãn. Tóc các anh đã bạc, thân các anh đã còm cõi như những con cá è uột nhỏ nhoi, nằm trong những mẻ lưới buồm hồ quanh bờ biển cạn. Các anh sống lặng lẽ và yên phận dưới những mái tranh xơ xác, chịu đựng một cách nhẫn nại sự vắng mặt quá lâu của những anh Vội con, chưa kịp thuần thục với nghề cò truyền, đã phải lên đường nhập ngũ.

Giang sơn của họ là một nơi hoàn toàn vô sự. Nơi đây không có hàng rào kẽm gai, không có đồn bót, không có hàng đê ba chữ « cấm chụp hình ». Chiến tranh chưa hề tới đây, không phải bây giờ, mà ngay từ hồi lập quốc. Tuy vậy có ai dám cam đoan là đối với họ, tin tức chiến sự không đáng quan tâm bằng tin khí tượng cho tàu chạy ven biển ?

2.

Tại nạn đã là một bất hạnh, biết tại nạn mà không thể tránh được thì lại càng bất hạnh hơn. Quá khứ thì đã qua, không kể làm gì, tương lai chưa nói tới chỉ biết rằng hiện tại tạo chân-không.

Chân-không ? Vâng đúng đó, ai không chờ với trong đó ? Người ta nói : tuổi đỉnh sự nhất là hạn tuổi 31 bước qua 33 bước lại. Qua khỏi hạn tuổi đó, con người mới thành nhân. Nhưng trong tình cảnh hiện tại, chiến tranh là kẻ tổng đạt hung tin đến một người kẻ tổng đạt yêu nghệ, lý lợm, lạnh lùng và cùn mẫn. Mấy ai qua được hạn tuổi chiến tranh để thành nhân ?

Kể thành nhân được hiểu như là kẻ ít nhiều từng trải kinh nghiệm. Tuổi trẻ bây giờ được tính bằng những sợi tóc bạc bỗng đứng mọc trên đầu, thế thì phải chăng tuổi trẻ là tuổi có nhiều kinh nghiệm hư vô ?

3.

Tôi có một anh bạn cùng khóa, tên là Dương Hối. Anh chết đã lâu, trong trường hợp bị bắn ở Quảng Tín Quan tài anh được phủ quốc kỳ và có vài ba quân nhân đại diện đơn vị đến gác xác và đưa xác. Tổ Quốc tri ơn theo quân cách phải phép, không thừa, không thiếu.

Hối chết ngay sau khi nói câu cuối cùng với thuộc cấp : *tao mà chết, tại bây ?* Câu nói phải chăng được hiểu như là lời trời trăn cho tuổi trẻ, và sự ngỡ ngàng của Hối trước cái chết phải chăng là lời biểu hiện đầy đủ nhất về một kinh nghiệm hư vô.

4.

Tôi có một anh bạn khác, tên là Phan Trĩ. Anh chết vì bị phục kích tại Bàng Lãng, trong thời gian hưu chiến. Anh không chết ngay tại trận: đợi đến khi đưa về quân y viện, vài ba ngày sau mới chết. Thời gian này anh có dịp nhân nhủ với người tình và đứa em.

Với người tình, anh khuyên quên anh đi và tìm một tấm chồng chân chỉ hạt bết, có đủ điều kiện hợp lệ quân dịch. Với đứa em, anh khuyên lo học hành để còn được hoãn dịch.

Với người tình, lời khuyên của anh được thực hiện như ý : sau một năm anh chết, người tình lấy một ông chồng vừa được giải ngũ vì sức khỏe. Với người em, sự thế xảy ra khác hơn : nó học hành dang dở và phải đi lính.

Lời nhân nhủ của Trĩ nên hiểu thế nào đây ? Chẳng lẽ không từ một kinh nghiệm hư vô ?

5.

Một số bạn bè tham dự những cuộc hành quân vượt biên, còn sống sót trở về, đã kể cho tôi nghe những mẩu đối thoại ngắn giữa người sắp chết và người chưa chết. Tôi xin ghi lại.

NGƯỜI SẮP CHẾT : (thoi thóp và nước mắt lưng tròng)

NGƯỜI CHƯA CHẾT : mày đi đi; tao van mày đi đi...

NGƯỜI SẮP CHẾT : (như muốn nói điều gì nhưng đuối sức)

(Xem tiếp trang 1)

DƯƠNG TRỮ LA

## thời sự văn nghệ

### GIẢI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Phú Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa cho biết năm nay Giải Văn học Nghệ thuật do Tổng thống Thiệu sáng lập gồm 10 bộ môn và mỗi bộ môn như văn, thơ, nhạc kịch chỉ có một giải duy nhất, nếu không có tác phẩm trúng giải sẽ có thể trao hai giải khuyến khích. Giải thưởng gồm 1 trăm ngàn đến 6 trăm ngàn đồng và tượng vàng, đồng, bạc (điển ảnh).

Muốn dự giải xin gửi tác phẩm kèm theo phiếu dự giải đến Ban tổ chức Giải thưởng trước ngày 26-12-71 đối với tác phẩm thuộc bộ môn : biên khảo, văn, thơ, kịch nói, ca kịch và trước ngày 15-1-72 đối với các tác phẩm thuộc các bộ môn : hội họa, điêu khắc, âm nhạc, nhiếp ảnh và điện ảnh.

Kết quả giải thưởng sẽ được công bố trước Tết Nguyên đán Nhâm Tý và Lễ trao giải thưởng sẽ long trọng cử hành dưới quyền chủ tọa của Tổng thống VNCH.

Muốn rõ thêm chi tiết xin liên lạc với Ban tổ chức Giải thưởng đặt tại Phủ Quốc vụ Khanh Đặc trách Văn Hóa, số 8 đường Nguyễn Trung Trực Saigon, điện thoại số 92,709.

### TÌNH ĐÔI TA

« Tình đôi ta » là nhan tập thơ mới xuất bản thứ của thi sĩ Thanh Việt Thanh. Đây là tập thơ thứ tư trong số sáu tác phẩm của nhà thơ này. Hai tác phẩm kia một là tập truyện, một là truyện dịch ? Nhưng theo « Lời tác giả » thì đây không hẳn là một tác phẩm mà chỉ có thể được xem như những bài thơ rời được « quay » và « đóng » lại bằng... tay, rất đơn sơ, qua những ngày những đêm dần dần nơi một vùng hỏa tuyến heo hút xa, rền vang tiếng súng... Nó mang trọn tính chất giết chết thời gian và hoàn toàn cho kỷ niệm... Được biết tập « Tình đôi ta » đã được Thanh Việt Thanh hoàn thành tại Lai Khê.

Ngoài ra theo một tin nhận được mới nhất, nếu vào giờ chót không có gì thay đổi. Thanh Việt Thanh sẽ được biệt phái về nhiệm sở cũ, sau mấy năm dài nằm tại Lai Khê. Anh em trong làng đang chờ anh lắm đó, Thanh Việt Thanh.

### THÊM MỘT NGƯỜI THƠ KHÔNG CÒN CỎ ĐỘC

Tin từ bạn bè cho biết anh Phạm Nhã Dự, một cây bút rường cột của đặc san Dấu Xưa của Diáo, hôm thượng tuần tháng 10, đã không còn cỏ độc. Người đẹp bên anh là cô Nguyễn thị Kim Thu. Hân phải

một « giải nhân sắc nước hương trời ».

Bạn bè thân thiết có lời chúc Phạm Nhã Dự cùng giải nhân những lời chúc đẹp nhất trên đời.

### CÔ GÁI BÁN HOA

Nhà văn Tô Diên Lang vừa cho phát hành tác phẩm Cô Gái Bán Hoa. Sách dày trên 130 trang, gồm 17 chương. Tô Diên Lang một cây bút khá kỳ cựu của làng báo, những tác phẩm thành sách của anh dường như hơi ít. Cô Gái Bán Hoa là một tác phẩm sáng tác gần đây nhất của nhà văn này. Từ hình thức cuốn sách đến cách phát hành sách cũng bình dị, khiêm nhường như cuộc đời của anh. Đọc Cô Gái Bán Hoa, đã thường tánh tình của anh, cũng sẽ thường luôn tác phẩm của Tô Diên Lang.

### BUỔI RA MẮT TẬP BÊN KIA : DÒNG SÔNG

Sáng Chúa Nhật 10-10, anh em nhóm Chim Việt đã tổ chức buổi ra mắt cuốn « Bên kia dòng sông » của



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT  
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG  
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY  
TIẾP XUẤT BẢN SỐ 3581BTIBC  
CÁY 263.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ  
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON  
ĐT : 25.865

Chủ Nhiệm :  
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG  
Phụ Tá Chủ Nhiệm  
HY VĂN

Chủ Bất :  
DƯƠNG HÙNG CƯỜNG  
Quản Lý :  
HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :  
HOÀNG NGỌC LIÊN - THẠCH  
HÀ - ĐẶNG TRẦN HUÂN -  
TINH VỆ - THẢO TRƯỜNG -  
TRỊNH CUNG - DIỄN NGHỊ -  
NGUYỄN NGỌC HẠNH - MAI  
TRUNG TÌNH - TÔ KIỀU NGÂN -  
NGUYỄN ĐỨC QUANG -  
DƯƠNG TRỮ LA.

Minh Họa :  
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH  
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ  
Thư ký Tòa soạn,  
trình bày bìa, nội dung :  
VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên báo Quản Lý hoặc Biên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

Dương trử La. Đây một thông lệ của nhóm Chim Việt mỗi khi có tác phẩm phát hành, mục đích để giới thiệu tác phẩm, để bạn bè hợp mặt vui « say » một bữa, cũng là để kết thâm tình giao hảo với các văn thi hữu bốn phương.

Buổi ra mắt nói trên đã qui tụ khá đông bè bạn văn nghệ... nhiều nhà văn nhà báo có tên tuổi tại thủ đô... về phía quan khách người ta thấy có các ông Viên Đình nguyên thanh Cầm, Ô. Phạm đình Tân, nhà thơ Huy trăm, nhà thơ Cao thoại Châu, Kiên Giang. Huy Phương nhà văn Sơn Nam, Cung tịch Biền, ký giả có Ngô Ty, song. Thi v.v...

Phần văn nghệ giúp vui do Ban Máy Tân của anh Kiên Giang trình diễn, và đặc biệt hơn nữa là nữ kịch sĩ Túy Hoa đã lên độc diễn nhiều màn thật độc đáo.

Điều ghi nhận sau cùng của buổi ra mắt là một số thân hữu đã tự động ký vào sổ vàng của Chim Việt một số tiền gọi là ủng hộ và khách lệ Chim Việt trên đường phụng sự văn học, nghệ thuật.

### THƠ NGUYỄN QUANG BẰNG

Tin từ Biên Hòa, Cơ sở xuất bản vượt Sóng vừa hoàn thành một tác phẩm thơ ; đó là tập « Ngậm ngùi riêng ta » của nhà thơ trẻ Quân đội anh Nguyễn Quang Bằng. Nghe đâu đây là thi phẩm đầu tay của anh này. Cũng theo tác giả « Ngậm ngùi riêng ta » là một tập thơ viết về đời một người miệt mài trong tình yêu và quê hương yêu dấu. Giữa thời buổi này in thơ là một việc làm quá can đảm. Xin có lời chúc Cơ sở xuất bản Vượt Sóng và nhà thơ Nguyễn Quang Bằng thành công như ý muốn. (Vũ thế Kỳ)

### HIỂN LỄ MÙA THƠ

Nhà Nhân Chứng của anh Lê Phở Đức lại cho xuất bản tập thơ mới của người thơ nữ, chị Phương Đài, tập « Hiến lễ mùa thơ » gồm hai mươi bảy bài thơ mà bài « Hiến lễ mùa thơ » được mang làm nhan của toàn tập. Phương Đài là nhà thơ đã có một chỗ đứng, có nét độc đáo, có một số độc giả ái mộ... « Thơ Phương Đài chứng tỏ rằng tranh đấu cho dân tộc là đề tài chan chứa nhiều tình cảm. Và ca ngợi tình cảm cá nhân chưa hẳn là ủy mỵ, là lạc hậu nếu thì nhân giàu lòng yêu tổ quốc » .. Đó là lời tựa của nhà văn Sơn Nam để cho tập « Hiến lễ mùa thơ ».

Gần đây nhà Nhân Chứng của anh Lê Phở Đức hoạt động khá mạnh đặc biệt sách của nhà này đều là thơ, khi nhà thơ hoạt động, điều khiển một cơ sở xuất bản có khác.

10-10 phát hành

án phẩm thứ 10

của cơ sở xuất bản CHIM VIỆT

## Bên kia một dòng sông

tác phẩm mới, công phu nhứt

⊕ Của Nhà Văn DƯƠNG-TRỬ-LA

## CUÔNG NHÂN



### BỐC THƯỢNG VIỆN

Khen thay chữ Nghi Sĩ  
Không chịu « tác » gia nô  
Tuyên cáo lời hơi hách  
Lưu phương đến vài thu

« Thời » lương dân đóng góp  
Nên chẳng dám vong ân  
Thét lên lời phản ảnh  
Nguyễn vọng của nhân dân

Làm gương cho xóm Hạ  
Ăn hại của dân đen

### ĐẶNG TRẦN HUÂN

#### Tiểu thuyết đầu tay CỦA PIERRE ROSSI

Nói tới Pierre. Rossi, không ai nghĩ ông là một tiểu thuyết gia. Người ta biết ông sành về con số về các biến chuyển trên thế giới và là một người yêu mến vùng Trung Đông.

Năm 1962 ông xuất bản một cuốn sách nói về Frak. Ba năm sau ông cho in cuốn sách thứ 2 nói về Libye. Người ngạc nhiên khi cuốn sách thứ ba của ông, *un soir à Pise* (Một chiều ở Pise) do nhà Flammarion xuất bản là một cuốn tiểu thuyết. Nhưng khi đọc hết độc giả sẽ không la vì mặc dầu là một cuốn tiểu thuyết rùn rợn, Pierre Rossi lấy chung cảnh Ý Đại Lợi, nói rất nhiều về Ý Đại Lợi như trước kia ông đã nói nhiều về Irak hay Libye nhưng khác là bằng văn biên khảo.

Đọc « Một chiều ở Pise » người ta nhớ tới và so sánh với « Chết ở Venise » (La mort à Venise) của Thomas Mann, nhà văn Đức đã đoạt giải Nobel.

Cả hai tác giả đều lấy nước Ý làm bối cảnh. Trong sách của Mann nhân vật chính là một người Đức già thành phố là Venise, và một đứa trẻ

vị thành niên đưa ông vào cạm bẫy. Trong sách của Pierre Rossi, người đàn ông đứng tuổi là người Pháp, và người đưa nhân vật chính tới bờ vực thẳm tại thành phố Pise là một thiếu phụ vô ý thức.

#### CUỐN PHIM ĐẦU CỦA ASHBY

The Landlord (Ông chủ nhà), cuốn phim đầu tiên của đạo diễn Hal Ashby là một cuốn phim khai thác đề tài đen, trắng, tại Hoa kỳ.

Chuyện phim bắt đầu như một phim điều. Chàng chủ nhà ngây ngô, ngờ ngẩn kiểu anh chàng Đông Ky Xốt của Cervantes pha thêm điệu bộ hề của Harold Lloyd và Jerry Lewis. Chàng nuôi một cái mộng lớn là làm sao làm chủ nhân một căn nhà. Và mộng chàng đạt khi mua xong căn nhà ngay trong khu Mỹ đen giữa trung tâm thành phố Nữ Ước.

Nhưng từ đó, từ khi trở thành ông chủ nhà thì những người da trắng từ bỏ chàng. Trước hết là cha chàng, cúp lương thực và trợ cấp.

Từ đoạn này cuốn phim càng trở nên châm biếm sâu cay khi đạo diễn mô tả những thói rôm của những người trưởng giả da trắng thiếu thức thời.

Vai chính chống lại phản ứng của những người đồng màu da, cứ ở lại khu, da đen. Dần dà chàng yêu một người đàn bà da đen mặc dầu người đàn bà này đã có chồng da đen rồi.

Đây cũng là một cuốn phim lạ mặc dầu đề tài này đã được khai thác nhiều.

#### CALLEY KỂ CHUYỆN MÌNH

Viên sĩ quan mang một cấp bậc rất nhũn nhặn trong quân đội Hoa Kỳ, trung úy Calley, trở nên nổi tiếng khắp thế giới vì hành vi tàn sát hơn một trăm thường dân tại ấp Mỹ Lai. Anh ta nổi tiếng dài dài khi vụ án xử anh cũng kéo dài dài.

Bây giờ anh Calley lại kể chuyện của anh cho nhà văn John Sack để ông này viết thành một cuốn tự

Diễn mãi trò « Ma Tật »

Hành vi thật thấp hèn

Đêm đêm luồn cống hậu

Nâng diêm đăng Quân Vương

Luồn cúi xin xôi thịt

Chạm chân đánh găm xương

Ước mong niên khóa tới

Thượng hạ quyết đồng tâm

Gắng rửa cho khuôn mặt

Sáng rõ tựa trăng Rằm.

### GỬI HAI PHE Ở BA LÊ

Ba Lê hội nghị mấy thu rồi

Kéo xề, cò cưa đến vậy thôi

Lũ giặc xâm lăng còn cãi bừa

Ông « quan » chính nghĩa vẫn ngồi dai

Chiêu bài độc lập sao mà đất ?

Tính mệnh nhân dân ấy mới hời !

Nhấn nhủ đôi bên nên nghĩ lại

Cù nhầy tồn máu, hỡi ai ơi !

truyện đem in và bán. Cuốn sách dày gần 200 trang do nhà Viking xuất bản bán với giá gần 5 Mỹ kim, mang tên « Lieutenant Calley, his own story » (Chuyện trung úy Calley)

Trung úy William L. Calley Jr tiếp xúc với nhà văn John Sack vài tháng trước khi vụ án bắt đầu. Có nhiệm vụ tiếp xúc này phải được phép của nhà chức trách quân sự. Theo tác giả tất cả những điều kể trong sách đều hoàn toàn đúng như ý của Calley, ông chỉ viết lại cho gọn mà thôi không bịa đặt thêm sự kiện nào. Tác giả cho biết ông đã đặt ra cho Calley trên 10.000 câu hỏi để anh trả lời. Sau đó căn cứ trên câu những câu hỏi này tác giả gạn lọc và cô đọng viết nên chưa đầy 200 trang sách.

Thực ra trong cuốn sách trên phần nói về chuyện Mỹ Lai lại không phải là phần hấp dẫn. Phần này chỉ gồm những biện minh của Calley. Chàng hạn khi nói về vụ Mỹ Lai, Calley nói rằng anh đã hành động không với tư cách của một người có trách nhiệm mà hành động như một người máy mù quáng của dân tộc Hoa Kỳ. Anh cũng đổ tội vụ Mỹ Lai xảy ra vì kết quả của sự huấn luyện vụng về, sự lãnh đạo vụng về, tin tức tình báo thiếu chính xác, sự phán đoán sai lầm v.v...

Những toan hắp lẫn trong cuốn sách là khi anh kể về mối tình của anh với một gái tiếm người Việt có cái tên là Yvonne, lý do anh gia nhập quân đội thật tình cô khi anh đó, hết tiền chứ chẳng vì lý tưởng mẹ gì cả.

Không hiểu tại gì anh kể chuyện cho người ta viết sách có phải vì lý tưởng nào không hay cũng vì muốn kiếm tiền. Cuốn sách bán có thể hay, có thể có lời vì dân Mỹ vốn hiếu kỳ. Như vậy lẽ nào tác giả John Sack lại không trả cho Calley một số tiền đáng kể. Nhất là khi đã bắt anh trả lời trên 10.000 câu hỏi.

Đầu có xử sự như thí cơ quan tư pháp hỏi cung miễn phí.

# Giải thưởng VHNT toàn quốc 1971 của Tổng Thống VNCH

LTS — Phú Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa  
vừa ra thông cáo cho biết về thể lệ tham dự giải thưởng  
Văn Hóa Nghệ Thuật toàn quốc 1971 do Tổng Thống  
Việt Nam Cộng Hòa Sáng lập ( dưới đây là nguyên  
văn thông cáo nói trên.

Phú Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa trân  
trọng thông cáo :

## II — BỘ MÔN VÀ THỂ LOẠI :

Giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật Toàn Quốc  
1971 do Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa sáng lập  
gồm có 10 bộ môn với 23 thể loại như sau :

### I — BIÊN THẢO : gồm có 3 thể loại :

- 1) Biên thảo về các vấn đề văn hóa xã hội, phê  
bình lý luận văn học, triết học.
- 2) Biên khảo viết Sứ.
- 3) Tham luận về tư tưởng chánh trị Đông  
Tây hiện đại.

### II — VĂN : có hai thể loại :

- 4) Tiểu thuyết (tập truyện ngắn hay trung  
thiên, truyện dài) 5) Hồi ký, tùy bút, phóng sự (gồm  
nhiều bài đề tài riêng chung một tập hay toàn tập  
chung một đề tài).

### III. — THƠ : với 2 thể loại :

- 6) Thơ tập. 7) Truyện thơ.
- IV. — KỊCH NÓI : có 1 thể loại.
- 8) Kịch phẩm văn xuôi hay văn vần (kịch dài  
hay một tập gồm nhiều kịch ngắn).
- V. — CA KỊCH : có 3 thể loại :
- 9) Tuồng hát bội 10) Tuồng hát chèo 11) Tuồng  
cải lương.

### VI. — HỘI HỌA : có 3 thể loại :

- 12) Tranh màu (sơn dầu, mìn, sơn, phấn, sơn  
thủy màu, thủy thái hoa, bột màu, than đen) 13  
Tranh sơn mài 14) Tranh lụa.

### VII. — ĐIỀU KHẮC : có 1 thể loại :

- 15) Điều khắc phẩm bằng thạch cao, đá, gỗ,  
đồng, xi măng (tượng bán thân, tượng đứng,  
tượng ngồi, bas-relief).

### VIII — ÂM NHẠC : có 4 thể loại :

- 16) Nhạc phẩm theo thể nhạc Tây Phương loại  
A 17) Nhạc phẩm theo thể nhạc Tây phương loại B  
18) Nhạc phẩm theo thể nhạc Cổ truyền Việt Nam.  
loại A 19) Nhạc phẩm theo nhạc Cổ truyền Việt  
Nam loại B.

### IX. — NHIEP ANH. có hai thể loại :

- 20) Ảnh đen trắng. 21) Ảnh màu.
- X. — ĐIỆN ANH. có 2 thể loại :
- 22) Phim truyện. 23) phim tài liệu hay  
phóng sự.

## III GIẢI THƯỞNG.

Về mỗi loại, không có giải thưởng theo hệ cấp giải  
nhất, nhì, ba như các năm trước mà chỉ có một  
giải duy nhất. Trong trường hợp không có tác phẩm  
trúng giải. Hội Đồng Chấm giải tùy nghi trao tặng  
tối đa một thể loại 2 giải khuyến khích.

Về hội họa và Điều khắc, mỗi giải gồm một  
khoản hiện kim 600.000đ.

Về Biên khảo. Văn, Thơ, Kịch nói, ca kịch,  
Âm nhạc loại A, mỗi giải gồm một khoản hiện kim  
400.000đ

Về âm nhạc loại B mỗi giải gồm một ngàn khoản  
hiện kim 100.000đ

Về nhiếp ảnh, giải thưởng cho mỗi loại ảnh đen  
trắng và ảnh màu gồm có Huy chương vàng y hạng  
nhất trị giá 100.000đ, hạng nhì trị giá 60.000đ, hạng  
ba và hạng đặc biệt trị giá 40.000đ (dành cho bộ ảnh  
xuất sắc nhất).

Về điện ảnh, giải thưởng gồm có 7 tượng vàng,  
3 tượng bạc, và một tượng đồng.

Mỗi giải khuyến khích gồm khoản hiện kim ấn  
định là 1/4 khoản hiện kim của giải thưởng, ngoại  
trừ giải khuyến khích các bộ môn nhiếp ảnh và  
điện ảnh chỉ có Văn bằng Danh dự.

Tất cả các tác phẩm trúng giải hay không  
trúng giải đều thuộc quyền sở hữu của tác giả ngoại  
trừ các tác phẩm trúng giải hội họa và Điều khắc  
thuộc sở quyền sở hữu của quốc gia là lưu trữ ở  
Bảo Tàng điện.

### III — THAM DỰ GIẢI THƯỞNG.

Văn nghệ sĩ được hoàn toàn tự do lựa chọn đề  
tài cho tác phẩm dự giải. Muốn dự giải xin gửi tác

# NHẬT KÝ VIÊN LINH

## Chủ Nhật 10-10-71

TÔI vừa đọc thật say mê một cuốn sách không  
có bao nhiêu giá trị văn chương, nhưng chứa đựng  
thật nhiều giá trị đời sống. Đó là cuốn « Selling  
The President » của Joe Mac Ginniss mà Lê  
Thanh Hoàng Dân và Huỳnh văn Ngổa dịch là  
— Làm Thế Nào để Bán một Tổng Thống. Selling  
The President thuật lại cuộc vận động tranh cử  
của UCVTT Mỹ Richard Nixon chỉ trên lãnh vực  
Truyền Hình. Và chỉ trên lãnh vực này mà thôi.  
Ngó qua, tưởng đây là một tài liệu chỉ cần thiết  
cho những người làm chính trị, nhưng đọc rồi mới  
thấy cuốn sách còn một giá trị khác. Nó phát giác  
một vận động lịch sử của một người như những  
người khác của một cá nhân không có gì là vĩ đại.

Chương I của cuốn sách — 30 trang chữ in  
thân R.10 — chỉ kể có một chuyện : buổi thu hình  
vài thông điệp, từ 1 tới 5 phút — của Richard Ni-  
xon tại Studio của chương trình Griffin Shon.  
Những thông điệp này đã được thu một lần rồi  
nhưng người điều khiển cuộc vận động của UCV  
Đảng Cộng Hòa — trên Tivi — không hài lòng.  
Cho nên đây là buổi thu hình lại.

Thế nhưng chính Ông Nixon mới  
đi nói lại mãi cũng vẫn chưa thấy hài lòng,  
một thông điệp kéo dài có với mình — dù chỉ qua  
một phút chiều một phút chiều khoảng hơn nửa trang  
chữ đánh máy. Với trên 20 giòng chữ này, ông Nixon  
đã phải thu tới lần thứ năm. Đó là lần duy nhất  
mà ông hài lòng. Bốn lần trước mặt dù có lần chuyên  
viên cho là được, song ông bảo xóa đi để nói lại.

Chương I của cuốn sách chỉ thuật lại có một  
chuyện thu hình đó. Nhưng tác giả, một ký giả trẻ  
tuổi trong Bộ Tham Mưu của UCV Đảng Cộng  
Hòa, đã cho thấy một ông Nixon khó khăn về sự  
xuất hiện của mình — trong 1 phút — trước công  
chúng.

Một trong những điểm đáng kể là ông nhất định  
không dùng tới máy Télétrompter — chiếc máy giúp  
người ta đọc diễn văn mà không phải nhìn vào  
giấy; giúp người đọc thật tự nhiên trước ống kính  
ông Nixon muốn « giữ lại tất cả trong đầu óc ông  
những gì ông sẽ nói ông sửa lại từng câu văn cho  
tới khi sự diễn tả đạt tới chỗ toàn hảo nhất, nghĩa  
là tự nhiên nhất, thật nhất. Ông lại là một chính  
khách, không phải diễn viên hay nhà văn. Đó là  
điều vô cùng đáng nói.

Bộ Tham Mưu của ông luôn luôn nhắc lại với  
nhau điều này : Phải làm thế nào, phải tìm mọi  
cách — kể cả những cách mà chính UCV khó  
chịu — để tạo một hình ảnh Nixon khác với hình  
ảnh mà dân chúng đã biết. Là con người đó đã đổi  
khác rồi. Là thời gian không đứng im, không  
dừng lại.

Một trong những điểm then chốt để thời gian  
đang trôi, là con người luôn luôn phải trong cuộc.  
Trong cuộc, chữ ấy có nghĩa là đời sống đến từng  
phút, sự việc luôn luôn bắt nạt — dù là đã được  
tính toán — và phản ứng luôn luôn phải có. Con  
người trong cuộc, đó hẳn không phải con người  
trong khung ảnh. Đưa ra một bàn tay; bắt lấy một

bàn tay khác. Nhìn vào một sự việc gì, cái nhìn đó  
là soi chiếu, ghi nhận, phân tích, phán đoán. Và  
phản ứng.

Con người trong cuộc, con người sinh hoạt,  
đó hẳn là tác phong. Là một số những hành vi  
trong một bối cảnh nào đó, là thái độ trước đời  
sống, trong cuộc sống. Một người trong cuộc như  
một người cầm bút, đó là bài viết được viết bằng  
ngôn ngữ và quan điểm nào, không  
phải là chủ đề viết. Chủ đề vẫn thế,  
xưa như trái đất, nhưng tiếng nói, câu văn lúc này  
nếu tôi dùng tới, sẽ không bao giờ là tiếng nói,  
câu văn sẽ dùng tới đêm nay, hay một ngày sẽ đến.

Nhân chương sách của Joe McGinnis, tôi muốn  
nghĩ đến một vài đổi thay ghi nhận được. Đường  
như không có gì là vô cơ cả. Hoặc đó phản ứng  
của điều này, hoặc đó là biến thái của việc kia.  
Nhưng nói chung, sự chìm đắm, sự tù túng, sự  
ngột ngạt ở đây đã to lớn, đã vĩ đại hơn bao giờ  
hết.

## THỨ HAI 11-10

Một cô học trò trường Pháp cổ vấn nên đi  
xem phim SONG HIỆP TRANH HÙNG hơn là  
UNE CORDE UN COLT, khi tôi hỏi nên xem  
phim nào trong tuần này.

Đây không phải là một chuyện lạ, mà là chuyện  
đã thường, giới khán giả thiếu niên bây giờ mê xem  
phim kiếm hiệp Trung Hoa hơn cả phim Tây Phương.  
Họ lại là những người tương đối chịu ảnh hưởng  
Tây phương khá nặng. Đọc ELLE, đọc M.A.T.,  
đọc SALUT, ăn mặc theo thời trang từng tháng  
một, nhưng thích phim kiếm hiệp.

Tôi vốn thích Robert Hossein, có lẽ là thích  
vào hàng nhất cùng với Lee Marvin, nhưng cuối  
cùng cũng nghe theo cổ vấn, để xem sao. Có một  
cái gì lạ phải tìm hiểu. Và tôi đã bỏ phim của  
Robert Hossein. Bỏ một dịp sống với một người  
đàn ông căng đầy nam tính, vừa cứng cỏi tàn bạo  
vừa lãng mạn — mẫu người hiếm thấy trong đời  
sống lúc nhúc những kẻ « bay bướm » này — để  
đi xem Khương Đại Vệ, và Lý Thanh,

Không, phim không có gì đáng gọi là xuất sắc,  
nhưng sở dĩ nó đông khách, vì nó rất gần khán  
giả VN. Một phim xào xạc cổ cây, không có tính xấu  
trong những nhân vật xung đột cốt cán, một phim  
như những phim Trung Hoa khác — cho người  
xem thấy nhà cửa và vật dụng gần gũi, nếu không  
trong đời sống thì cũng trong tiềm thức, người VN,  
từng thấy trong Truyện Tàu, trong cổ văn...

Bối cảnh cuốn phim, không khí cuốn phim,  
cho người xem nhủ lại, nhìn lại, hồi tưởng...  
Những cảnh tình đã biết, đã thấy, đã nghe kể...  
Một chút tươi mát tìm lại trong cuộc sống khô  
cứng bụi xe và tiếng động,

Lại thấy một sai lầm. Không phải mặc quần  
patte với giày lủng to bần, áo chun dẹt hay sơ mi  
eo là sẽ chế phim Tàu, chỉ có Woodstock hay Easy  
Rider. Họ thích cả David Cheng lẫn Léonard Whit-  
ting, Đọc Thủ Đại Hiệp lẫn Roméo et Juliette.

phẩm kèm theo phiếu dự giải đến Ban Tổ chức  
Giải thưởng.

1) Trước ngày 26 12 1971, đối với tác phẩm  
thuộc các bộ môn Biên khảo văn, thơ, kịch nói, ca  
kịch.

2) Trước ngày 15-01-1972 đối với tác phẩm  
thuộc các bộ môn Hội họa, Điều khắc, Âm nhạc,  
Nhiếp ảnh và Điện ảnh.

Kết quả giải thưởng sẽ được công bố trước  
Tết Nguyên Đán Nhâm tý và lễ trao giải thưởng  
sẽ long trọng cử hành dưới quyền chủ tọa của  
Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa.

Muốn rõ thêm chi tiết xin liên lạc với ban tổ  
chức giải thưởng đặt tại Phú Quốc Vụ Khanh Đặc  
Trách Văn Hóa số 8 đường Nguyễn Trung Trực  
Saigon, điện thoại số 92.709.

# «BÊN KIA MỘT DÒNG SÔNG» CỦA DƯƠNG TRƯ LA<sup>[\*]</sup>

**B**ÊN kia một dòng sông là nhan đề một cuốn sách khổ nhỏ, mỏng manh, với một cái bìa màu vàng đậm có vẽ tranh đen trắng và lối trình bày đơn giản; cỡ chữ trung bình, in sáng, dễ đọc. Hình thức cuốn sách nói chung, có vẻ coi được. Dưới cái nhan đề, ở đầu sách, có hai chữ «truyện dài». Nhưng cuốn sách lại được viết như một tập hồi ký về thời trẻ dại đã qua của LÂM. người xưng «tôi» và kể truyện khung cảnh được dựng lại bằng những nét sơ sài, qua trí nhớ, là khung cảnh một vùng quê gần Saigon, trong thời chiến tranh Việt Pháp 1945-1954. Không khí của dĩ vãng được gọi lại một cách thật dễ dàng thoải mái. Và tôi đã đọc «Bên kia một dòng sông» một cách thích thú, đọc không ngừng nghỉ, từ đầu đến cuối.

Truyện gọi ra một miền, quê ngoại, tiếng gọi «quê ngoại» thiết tha, gọi cảm, đối với mỗi người; khi quê hương được nhớ tới trong trí tưởng. «Quê ngoại tôi bên kia sông! Một dòng sông nhỏ, êm đềm như chưa bao giờ chảy mạnh, được nối liền bởi một con đò nhỏ như chiếc lá giữa dòng» (trang đầu). Quê ngoại của cậu bé LÂM thì nghèo xơ xác, hoang lạnh, trống vắng, nghĩa là buồn, buồn lắm! Thế nên LÂM ít khi thích về quê ngoại, mà có về thì cũng chẳng lần nào muốn ở lại hết một ngày. Rồi bỗng một ngày kia cậu bé LÂM như thay đổi hẳn thói quen. Sang ngoại rồi, LÂM không muốn về nữa và còn ham ở lại thêm vài ngày là khác! Là vì hôm đó, ngày giỗ, có Di Nén về thăm quê ngoại. Nén là em bạn dì của mẹ LÂM. Năm đó LÂM lên tám tuổi và Nén chừng mười lăm, mười sáu tuổi. Mới gặp nhau là hai dì cháu quấn quýt với nhau liền, thân mật với nhau một cách dễ dàng, thích thú. Kể từ lúc đó, lòng cậu bé LÂM nhen nhúm dần một tình cảm đặc biệt, lúc mơ hồ lúc rõ rệt đáng sợ, thứ tình cảm kỳ lạ mà lại tự nhiên nơi cậu bé, đối với người dì xinh đẹp của cậu ta. Có thể nói là cậu «thương» người dì với một tình «thương» khó nói, «thương» mà có nỗi hồ thẹn trong lòng. LÂM «thương» Di Nén trong mọi khía cạnh, LÂM yêu thích tất cả những gì nơi Di Nén, thuộc về Di Nén: «Dì đã thay áo ngắn màu xanh, cánh tay trắng như bông bưởi và tròn trịa dễ thương làm sao» (trang 10) hoặc «Bây giờ tôi thấy dì mặc áo ấm màu đỏ đẹp quá. Sao dì mặc áo nào coi cũng đẹp hết. Mặt dì tròn, má phúng phính. Nu cười rạng rỡ trong ánh sáng chói lóa, huyền ảo... như một chuyện thần thoại» (trang 16).

Tình cảm của LÂM đối với Di Nén thật đặc biệt, vì LÂM mới lên tám mà đã biết ngáy ngất chiêm ngưỡng vẻ đẹp thi thành của Di Nén ở tuổi dậy thì. «Với mở tuổi đó, cổ nhiên, tôi cũng có thể biết được thế nào là người con gái đẹp, và Di Nén của tôi đẹp thật! (...) Tuổi dậy thì của một người con gái làm sao không đẹp» (trang 8). Và tình cảm của LÂM khi đứng hoặc ngồi trước

mặt Di Nén là vừa sung sướng đến mê mẩn, lại vừa lo lắng, sợ sệt vồn vồn và thêm vào đó là niềm hồ thẹn: «Tôi cúi đầu xuống và nghe sự xấu hổ chạy khắp da thịt. Trong niềm xấu hổ đó có pha lẫn sự sợ hãi, nỗi sợ hãi của kẻ có tư tưởng quấy bị người khác biết được. Nhưng không; có lẽ má, cả dì Nén nữa, không ai biết được ý nghĩ của tôi đâu. Chính tôi còn không biết được nữa là ai. Tôi chỉ thấy mình mẫn và quyến luyến dì Nén lắm. Nếu bây giờ mà bị bắt buộc phải xa dì, chắc tôi buồn không biết đến bao giờ mới nguôi» (trang 18). Đoạn văn dài này đủ gọi cho người đọc thấy thứ tình cảm kỳ lạ trong tâm hồn LÂM: tình yêu cảm mến của đứa cháu dành cho người dì, thứ tình yêu chưa được ý thức rõ ràng, lại bị cấm đoán bởi lễ giáo thể hiện qua cái nhìn kiểm soát rất soi mói của người lớn, do đó tạo thành mặc cảm ảm ức của đứa trẻ và niềm dè dặt lúng lúng hòa trộn với nỗi buồn man mác vì xu hướng tiềm tàng do bản năng tình dục tới tấp thúc đẩy đã không có cơ hội nảy nở, không được thỏa mãn. Cảm thức mơ hồ đòi hỏi được LÂM bộc lộ qua những mô tả có tính cách thủ nhận: «không biết tại sao mình lại thương dì Nén hơn những dì khác. Tôi thấy nhớ khuôn mặt tươi vui của dì» (trang 12), hoặc:

## nguyên nhật duật



«Dì mỉm cười, nu cười đã cuốn hút tôi từ phút đầu ấy, giờ đây càng quyến rũ hơn trên khuôn mặt một người bệnh» (trang 13), hay, táo bạo và hiển nhiên hơn nữa, sự bộc phát này: «Tôi đưa tay nắm lấy tay dì. Hai bàn tay dính lại, bộp chặt. Hai dòng máu như muốn chan hòa cho nhau» (trang 15), và cảm giác dục tính được ghi nhận một cách thật là nhẹ nhàng tinh tế: «Tôi nằm ngay ngắn lên giường, tại chỗ dì đã nằm, gối đầu lên chiếc gối dì đã gối. Một chút hơi ấm nào đó vương lại thấm vào người làm tôi mang một cảm giác ngây ngất. Tôi nhắm mắt, hai tay xuôi dài theo người...» (trang 16). Tóm lại, LÂM đã có những tình cảm chứa đựng trong lòng và nhiều khi được biểu lộ dưới những hình thức nhẹ nhàng, tượng trưng, đầy ẩn dụ tình và mang mang một mặc cảm phạm tội, mà tội đó đã rõ mặt là tội loạn luân. Những phát lộ của tình yêu loạn luân này bằng bạc trong suốt cuốn truyện, luôn luôn được tác giả ghi lại bằng những nét sơ phác thật thanh, thật dịu bằng những lời thật ảm áp và thật thiết tha. LÂM yêu dì Nén một cách thật là mơ mộng, táo bạo nhưng âm thầm, trong suốt thời trẻ

dại, kinh quá cả một thời kỳ đau đáu, đến mười năm, từ 1945 đến 1955. Trong thời gian đó, dòng đời dầy, vật đời sao dãi, bao nhiêu biến cố xảy ra, đau thương chồng chất nhiều hơn là hoan lạc. Sau ngày ăn giỗ ở quê ngoại là ngày hai dì cháu gặp gỡ đó, bà Năm mẹ của dì Nén chết, dì Nén phải bỏ học, phải xa người bạn trai là TÂN, để về sống với bà ngoại của LÂM ở làng quê xơ xác. Di Nén khóc, khóc thật nhiều, vì cha chết đã lâu, giờ mẹ lại chết nốt, Di bơ vơ, Di lại phải xa người bạn mà Di thương là anh TÂN... LÂM chỉ biết thương Di một cách bất lực; và ghen tức với anh TÂN vì anh được Di của LÂM nghĩ tới, trong khi LÂM bị Di coi là con nít. Di chỉ thương yêu LÂM như thương yêu một người bạn bé nhỏ hay thương yêu một đứa em; Di rất ư triu mến nhưng vẫn có những lúc Di quên LÂM để chỉ nhớ đến anh TÂN. LÂM bực tức vì thế; nhưng sau cùng lòng thương cảm của LÂM đã thắng lướt được nỗi ghen tức tầm thường kia: LÂM thương Di Nén phải đơn côi và chỉ mơ ước thầm là mình sẽ được sống mãi bên Di Nén. Thế là do lòng thương cảm, tình yêu loạn luân lại hiện ra trong tâm trí LÂM như một giấc mơ tha thiết không bao giờ thành sự thực: «Tôi nghe thương Dì hết sức. Dì sẽ là con chim lạc loài, dì sẽ ở đã một mình với những đêm âm u với ngọ, lên đầu mù mờ, với tiếng ếch ương kêu ngoài nương thì làm sao chịu được. Lúc đó tôi thật tình muốn ở lại với dì, tôi mơ ước sẽ cùng dì, ở bên nhau mãi. Nhưng ước mơ của tuổi trẻ chỉ là một sự dại dột. Tôi biết vậy nên chỉ có thể sống với ước mơ của mình» (trang 31). Ước mơ còn đó, nhưng hoàn cảnh thay đổi liên miên từ mọi phía. Chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, Di Nén xung vào đội nữ cứu thương, anh TÂN gia nhập phong trào kháng chiến chống Tây, ba của LÂM cũng thế. Cả quê nội và quê ngoại của LÂM hoang tịch, người dân tản cư về thành phố mỗi ngày một thêm đông. Có bé Diệp — người bạn gái học chung và thân nhất với LÂM — cũng theo gia đình về Saigon, chỉ còn ông ngoại Diệp ở lại trông coi nhà cửa... Rồi một ngày kia Tây tràn đến quê nội LÂM, Tây giết ông ngoại Diệp — người mà LÂM quý trọng như ông ngoại ruột của mình —; còn anh TÂN bị thương, nằm dưỡng bệnh ở làng LÂM, được Di Nén đến săn sóc, lại vì Tây tràn đến làng mà phải nhờ người ta diu di trốn, biệt tăm. Di Nén bỏ đi tìm anh TÂN. Còn LÂM ở nhà với ông nội và mẹ, rồi bỗng được tin ba LÂM bị Tây bắt đưa về Saigon. Thế là cả gia đình LÂM lại bỏ làng dọn về Saigon để theo dõi bóng dáng của ba LÂM

xem tiếp trang 12

(\*) «Bên kia một dòng sông», truyện dài của Dương Trữ La, Chim Việt xuất bản, năm 1971, dày 100 trang, đã giá 140 đồng.

# VŨ HOÀNG CHƯƠNG

## đoạn tình trường đình

**Y**ên N vị trên phi cơ. Hoàng lơ đãng nhìn xuống cả một cánh đồng mây đang trải rộng, và mênh mông bằng bạc không biết đâu là tận cùng. Chợt nhớ 2 câu thơ Thất ngôn nào đó, Hoàng cao hứng ngâm vang:

*Làm mây ái Nhạn chiều heo hút*

*Rồi cũng lang thang kiếp độc hành.*

Ngâm xong mới nhớ ra được xuất xứ: câu dưới của nữ sĩ Ngán Giang và câu trên của chính Hoàng, nguyên là 2 câu liền ngâm ra đời ở Hà Nội, tính đến nay đã vừa đôi tám xuân xanh.

Tuy vậy, bảo là «ngâm vang», thì hơi quá. Vì nếu có tiếng vang thật sự trên chiếc phi cơ tràn đầy hành khách này, hẳn người ngồi đối diện với Hoàng kia đã nghe thấy và đã không ngạc nhiên, cái ngạc nhiên của người tưởng mình đối diện với một gã khủng đầu lấc lư, mới mập mạp, chẳng biết có phải đang tự diễn thuyết để tự làm thính giả chăng.

Người ngồi trước mặt Hoàng? Đến lúc này Hoàng mới để ý: một thiếu nữ trang điểm kín đáo và nhan sắc chỉ bình thường phục sức lại giản dị, quá giản dị là khác. Áo dài màu hồ thủy, chuỗi ngọc trai và chiếc vòng huyền... Có thể thôi! À quên, còn mái tóc bới cao, chứ không cắt ngắn hoặc buông xõa; mặc dầu có thể là tóc máy được lắm, nhưng không cời mở, không hấp dẫn bao nhiêu.

Ông sang Pháp à?

— Thưa cô, tôi đi La Mã, nhưng vì một lý do nào chả biết, Tân Sơn Nhất cho tôi hay rằng chuyến phi cơ này chỉ có nhiệm vụ chở tôi đến Vọng Các thôi, tôi phải xuống đó chờ một chuyến khác.

— May quá, Yên cũng bị đặt vào trường hợp giống y như trường hợp của ông vậy... À quên, xin lỗi ông, em chưa tự giới thiệu; Em là Yên, nữ y tá...

Qua mấy câu trao đổi, Hoàng được có bạn đồng hành cho biết rằng đây là lần đầu tiên cô ra khỏi nước, lại đi một mình... nên lúng túng lắm. Gia tư chỉ bạc trung thối, và may mắn được học bổng nên mới có cơ hội sang tận Kinh đô Ánh Sáng đây chứ Điều may mắn nữa là cô có một người chị em thúc bá hiện đang ở Kinh đô này, và sẵn sàng cung cấp cho cô nơi ăn chốn ở. Chỉ cốt sao đặt được chân xuống đất Pháp là cô yên trí rồi.

— Ông...

— Cứ gọi tôi là Hoàng cho tiện...

— Vâng, vâng! Ông Hoàng đã từng xuất ngoại nhiều lần, có phải thế không ạ?

— Tôi ngại xê dịch lắm, nhưng việc bắt buộc phải đi thì đành vậy chứ biết sao, thưa cô!

— Đành thế, ông vẫn có nhiều kinh nghiệm về xê dịch. Và điều tôi mong mỏi là ông sẽ giúp tôi...

Giúp Yên? Thì Hoàng đã sẵn sàng. Và lại, có gì phiền phức lắm đâu. Một vài thủ tục giấy tờ khi xuống Bangkok, một vài trao đổi điện thoại với Sở quán... thế là xong. Hoàng, Yên thông dong về khách sạn bằng xe của hãng Hàng Không đương sự, hãng A.F. thì phải. Họ có trách nhiệm cung phụng hai khách hàng đặc biệt này cho đến khi một người lên được chiếc phi cơ đi Paris và một người tìm ra được chuyến bay thích hợp để trực chỉ La Mã.

Lẽ dĩ nhiên sự cung phụng, dầu khả ái đến đâu, vẫn chỉ giới hạn ở hai khoản: ăn và ở. Còn như các chuyện lật vật khác, như đi dạo phố mua quà kỷ niệm, đi coi múa hát, xem phong cảnh v.v... thì ai nấy phải tự túc. Kể cả cô Yên và ông... Hoàng!

Thời gian cứ thế mà trôi. Không ai nóng lòng sốt ruột tuy thời tiết ở Bangkok chẳng êm dịu chút nào. Còn nóng hơn cả Saigon nữa!

Cái phiền là ở chỗ Hoàng phải lên phi cơ tiếp tục cuộc hành trình ngay nửa đêm hôm đó; mà Yên thì phải lưu lại Bangkok mãi cho đến 5 giờ chiều hôm sau.

Cuộc chia tay nào chẳng buồn? Hướng hồ cuộc chia tay này còn đeo theo nó cả một cuộc bàn giao... bất đắc dĩ.

Nguyên nhân là hồi chiều cùng đi dạo phố với Yên, Hoàng đã cao hứng nhắc đến Chùa Phật Ngọc và hết sức ca tụng vẻ đẹp huyền bí của nơi này, vẻ đẹp từng gợi cho Hoàng xiết bao thì cảm trong chuyến du ngoạn 8 tháng trước đây:

*Ôi! Chùa Phật Ngọc mái long lanh,  
Đất Phật từng gieo hạt Ngọc Lanh,  
Du tử dâng hồn lên Vọng Các  
Gương soi chẳng chút ủa màu xanh...*

Thế là Yên nhất định đòi thực hiện chuyến hành hương tới ngôi Chùa vương giả đó. Nhưng thời gian quá gấp, Hoàng đành phải điện thoại cho một ông bạn từng sự tại Sở quán đề nhờ ông ấy thay thế Hoàng trong cái sứ mạng làm hướng đạo cho «người đẹp». Chứ biết sao!

Cuộc bàn giao diễn ra — rất tốt đẹp — ngay tại phòng khách lớn của Khách Sạn lúc 8 giờ tối. Hoàng chia tay với Yên lúc 11 giờ, và tới phi trường vào đúng nửa đêm.

Mặc dầu Bangkok là một phi cảng lớn bậc nhất Đông Nam Á, và lúc này tháng 7 Dương lịch — đang là mùa Phiếm du, hành khách đợi các chuyến bay đêm cũng chỉ thưa thớt, khiến cho quang cảnh đột nhiên trở thành hiu hắt tiêu sơ. Gió lạnh như mùa thu Hà Nội. Và tưởng đâu có mưa bụi lất phất, hay mưa phùn dai dẳng từng đợt ly sầu. Không khí hồng trầm xuống, màu sắc Đường thị tỏa ra, mỗi phút một thêm hư ảo. Hoàng thấy mơ hồ như có ai nhắc khẽ vào tay — hay vào tiềm thức? — mấy câu thơ Đường (của ai, không nhớ nữa!):

*xem tiếp trang 11*

**C**ƠM đặt trên bàn, bọn thợ không ai động tới. Ngôi nhà âm hồn buổi trưa gió thổi mát lạnh người đàn bà mặc đồ tang xỏa tóc ngồi ở bậc cấp Khóc thút thít. Từ chỗ người đàn bà ngồi trông ra khu vườn có mấy cụm chuối nước ở bóng đổ nhưng chắc người đàn bà không thấy. Đôi mắt bà ta lơ lửng nước mắt như trời mưa rì rả tưởng không bao giờ dứt.

Bọn thợ một vài người thiu thiu ngủ trên bộ bàn ghế đặt ngoài cái chái che bằng mấy tấm bạt nhà bình, một người ngồi dậy vẫn thuốc hút, ho nhỏ. Trong gió như có mùi phân heo từ bên vườn trà bay vào. Mùi nặng, oi nồng, chóng mặt.

Trời ngả bóng, người đàn bà mặc đồ tang đứng lên khỏi bậc cấp trở vào gian thờ, thấp nhang làm râm khăn vải.

Thình lình người đàn ông ngồi hút thuốc ho gắt, hình như bị sặc. Người đàn bà đang cúi lạy quay lại nhìn người đàn ông. Người đàn bà thấy người đàn ông giống người chồng đã chết của mình lúc tay ông cầm diếu thuốc tay ôm ngực ho. Mặt ông ta đỏ loét như người tối máu uống chứt rượu. Người đàn bà quay lại diện thờ si sụp lạy và khóc. Bà bắt đầu nói với người chồng về nỗi cô đơn của mình.

Cơn ho của người đàn ông làm bọn thợ thức giấc. Họ trở dậy thấy uể oải gấn cổ. Một người đưa vào đưa ra một cánh tay nhưng cử động như không còn chút sức lực nào, tưởng gió thổi cũng gãy. Bọn họ nhia mồm còm trên bàn ở chái hiên trước không ai muốn ăn.

## hồ ngạc ngữ



## MÀ KẾT

Khăn vái xong, người đàn bà đứng lên cả bọn kéo ra chỗ ngôi mộ đang đào dở tiếp tục công việc.

Nghĩa địa được thành lập khoảng hai chục năm nay. Hầu hết những ngôi mộ trong nghĩa địa đều có vẻ như mới. Mộ chôn sau sát nhau theo hàng lối, Từ cổng vào, con đường lớn dẫn tới nhà âm hồn ngăn chia hai dãy mộ, bên phải đàn ông, bên trái đàn bà. Những bức hình gấn thạch cao đặt trên bia có nhiều khuôn mặt còn trẻ, trông tươi cười. Hình như quá nửa số người chết trong nghĩa địa đều chưa tới hai mươi tuổi. Phần đông chết trẻ, khoảng năm mươi tuổi, Thời khi độc địa, bọn con nít thường chết yểu, bọn thanh niên chết trận và những người già cả chết vì tề liệt. Người chết đang được khai quật là chồng của người đàn bà mặc đồ tang, anh ta chưa đầy ba mươi tuổi, chết trong một trận đánh tại vùng núi cách đây bốn năm.

Những mảnh xi măng được bọn thợ đục bẻ từ khi bắt đầu phá mộ bây giờ bị phủ lấp dưới một lớp đất mới. Người đàn bà mặc đồ tang đứng cạnh chiếc hộp lớn bằng thiếc. Dưới sức nóng, mùi đất ẩm bay lên mũi hăng hắc, chiếc hộp thiếc

phản chiếu ánh nắng chói mắt. Hai người thợ mỏ hồi độ rờn trên mặt, đang xúc những xẻng đất lớn bất tung lên trên. Vài người khác đứng trên bờ, chờ thay phiên. Tất cả như mỗi một, họ không thấy đối. Có một cái gì làm thân thể họ nặng nặng, như da bọc thêm lớp chì. Một con chó từ vườn trà thỉnh thoảng chạy qua. Hình như nó tưởng có cuộc cưỡi kiến hay bỏ thi xương xẩu gì đó. Người đàn bà mặc đồ tang dặm chân đuổi con chó chạy về phía cổng. Ở cổng, một người tu sĩ mặc áo nhật bình trắng đi vào các thanh niên. Bên cạnh anh ta là một người đàn ông dáng thấp, mặc áo pardessus vừa đi vừa huơ tay nói chuyện gì với người tu sĩ. Họ không để ý đến đám người đang đào mả. Câu chuyện có vẻ hào hứng, thỉnh thoảng cả hai cười lên hồ hởi. Người tu sĩ ngửa cổ nhìn trời cười, chắc anh ta muốn nuốt tất cả những đám mây trắng vào họng. Người đàn ông chỉ tay xuống đất. Trời đất cách xa nhau dữ. Họ đi về phía nhà âm hồn và khuất sau đó.

Bọn thợ ngồi nghĩ bắt đầu kể lại những cuộc hốt cốt lần trước. Một người nói anh ta có thể nhìn sợ người biết đó là đàn bà hay đàn ông. Một người khác, già hơn, da tay và da mặt bắt đầu nhăn nheo, nói bằng cái giọng khề khà già cả: « Qua thì qua có thể nhìn xương châu cũng có thể biết được, chết sống cũng giống nhau ». Bọn họ cười với nhau và nhìn người đàn bà đang ngồi trên thành một cái mả bên cạnh.

Mây tụ từng tầng lớn trên trời. Người đàn bà nhìn lên trời rồi nhìn xuống lòng mộ. Đất ngập vai người đàn ông đứng bên dưới. Hai người thợ bên dưới nhảy lên kêu gọi, ngồi nghỉ. Hai người khác xuống thế. Đào một lúc gặp vài gì cứng cứng, một người la lên:

« Chắc tới rồi, chuẩn bị nghe ! ». Người đàn bà nghe nói tỉnh người, nhồm dậy nhìn xuống lòng mộ.

Xúc hết lớp đất gặp một lớp gỗ học thiết chưa tan. Hình dáng chiếc hòm vẫn còn nguyên dưới lòng mộ. Bọn thợ ngừng tay, họ hỏi người đàn bà: « sao chị ? ». Một người nói thấp cho anh ta một nén hương. Người đàn bà nói với người lớn tuổi: « Tôi sắp về quê, bác thấy được cứ giúp cho trọn, tỉnh lên »  
(Xem tiếp trang 10)

# Tạp văn

hồ đăng hải

## MÙA THU MẶC ÁO VÀNG

MỘ T thẳng bạn từ thành phố lên mang theo hơi thở của da thịt hè phố quán cóc, của mắt môi đàn bà. Ngồi cực hình trong những chuyện « về » của hân lòng hồi thúc một nhớ mong, một ham muốn chợt bảo nỗi. Như một cơn mưa đầu ở đầu đó từ muôn kiếp hò hẹn chợt đổ về cuốn trôi bụi mù đá cát tu hội ngàn năm. Tất cả như vừa có đó, vài phút giây trước đây, những hình ảnh rõ đẹp hiện lên rồi quay mòng theo ảo giác chưa chết làm ấm hân nu cười tưởng chừng ngủ mê theo chuỗi ngày lui cực.

Bột từ bỏ đứt ruột của ngày xa nào và bây giờ là nỗi nhớ tràn bờ. Cũng thành phố đó — cái thành phố của tuổi nhỏ chân hồng, của mắt môi thơ sửa của những ước mơ còn nằm trong kén. Tất cả, giờ vàng lên sáng lộng như mặt trời vừa mọc trong trí.

Cái thành phố đó — thành phố mưa, của nội thành lá xanh mộng mị dấu cất những bước chân tình đầu đời, cổ thành rêu phong chiều mưa một mình tìm đến đọc tên bạn bè khắc ghi trên đó ngày nào xa ngái, của những góc cảnh cùng thân hữu du leo trên đó mỗi ngày nghỉ, của quán cóc với những ly cà phê tuyệt vời lẫn sum họp xa xôi. Thành phố mưa của con đường Lê Lợi tóc lá chum đầu. Quốc Học quần xanh. Đồng Khánh áo trắng vờ trườn, của giảng đường luật kinh trắng mờ mờ mếp và của Ga lớn trùng trùng, chia ly. Và,

thành phố mưa của những ngày mưa buồn chết đi được. của lần đi để chôn cả kiếp nơi núi rừng mừng mặt này.

Nhớ về, bây giờ chẳng khác nào thấp thêm ngọn nền hồng làm sáng rõ lần nữa cái quá khứ khó quên, quá khứ của trắng sao đầy trời của những cuộc tình thứ nhất, của môi hôn vỡ lòng của sách vở và mộng mơ xanh. Những ngày tháng củ đó trong thành phố kia với bây giờ là hai cõi trời khác biệt giữa một đỉnh núi cao với cùng vực thăm tối sâu. Xưa kia là bình minh, bây giờ là chiều tối. Xưa kia là hồng, bây giờ là chàm tím. Đốt một điều thuốc, nhớ một điều thuốc nào khác xa hơn, nhớ luôn cả góc phố chiều mưa với những cột đèn để thương đừng lạnh lùng mà lòng mình nóng nùng. với nỗi đợi chờ một bóng dáng thân yêu đang dậm nghìn chưa đến, hay đã quên mất lời hẹn hò rồi như mây bay ngàn đời quên hẳn đời. Uống một ngụm cà phê bây giờ nhớ đến một quán cóc, một chỗ ngồi thân quen, những ly cóc mà đã một mình ngồi tù tội với những ước vọng của vời, hay nữa, mất buồn theo những tà áo màu chợ qua rồi hủi mất sau ngõ ngách đời rồi chếp miệng tiếc một lần tóc bay, một vành nón nghiêng khuất che đuôi mắt kiều sa, nhớ cả những nu cười của hề bạn vờ cả trong những chuyện kể tưởng chừng không bao giờ dứt. Hát một bản nhạc, nhớ đến một bầu trời, một người tình, vài ba kỷ niệm nào đó, Tất cả. bây giờ cái gì của hiện tại cũng làm ray rứt, tiếc nhớ khôn nguôi cái dĩ vãng để đời vàng lộng. Quá khứ của ti vết và tương lai của ám ảnh, thân phận này bây giờ chẳng nào khác rong rêu xếp mình theo dòng nước lũ, không có lấy một phần kháng, cứ im thíp thu mình cứ ngu ngơ giữa bạo lực cuồng xiết.

Sống trước hết cho mình (cho cái gì của mình ?) Khi núi đồi mù sương choàng phủ ngày ngày, khi tầm mắt không vượt thoát cõi trời ban hẹp của lỗ châu mai, khi bốn vách hầm trú ẩn như thành quách của tù tội, khi bảy tám tháng trời không thấy một bóng đàn bà, một tờ báo để nuôi dưỡng tâm hồn, cấy những mầm ước mơ dù non yếu.

Có phải sống là sống đời với những hươc chân mòn mỏi do cùng gai góc, đuổi bắt những hận thù không lên gọi và giữn đũa  
(Xem tiếp trang 10)



### người về LÊ CÔNG SINH

như thế là bấy đi thật rồi  
không còn ai ở lại chiều nay  
mai một đây tạo một mình lên núi  
tạo một mình lên núi nhớ tại bấy

tại bấy làm thầy tạo làm lính  
tạo phải làm hoài mới có ăn  
tạo long dong một đời tôi và  
một đời tạo sống thật khổn càng

bây nhớ cho bấy hãy nhớ cho  
thân tạo lặn lội như thân cỏ  
hết trận dắc-tô rồi dắc-sút  
một mai nằm xuống có ai lo  
tại bấy sống một đời sương nhè

tao tâm tên giữ núi lưu đây  
ở trên cao nhìn tại bấy dưới thấp  
lòng bỗng dưng cũng chợt thấy u hoài

mấy tháng rồi tạo chưa thấy sàigòn  
mấy tháng rồi tạo không được cùng em  
tạo thêm làm tình như thêm sống  
tạo thêm hôn em hôn liền miền

ba bốn năm làm lính thủ cũng buồn  
ba bốn năm làm kẻ xót quê hương  
những nỗi buồn tạo làm sao kể hết  
bởi mỗi tháng sống một đời riêng.

### hương cũ TRẦN MIÊN SƠN

nằm trưa, gió hắt hiên đời  
hương bay chốn cũ hay lời kinh tan  
nhớ em với chút mộng vàng  
ngày xó cổ xót mấy ngàn vira đau  
biết lòng quạnh quất trong nhau

chim kêu lạc tiếng đêm nào có hay (?)  
tình xa vút gió ngang mây  
người xa cầm cũng như ngày phố mưa  
bây giờ khuya sớm nhà xưa  
trong cơn thăng thối, nằm trưa nhớ người.

### thăm mộ NGUYỄN NHẬT ANH

lên về làng thăm mộ tổ tiên  
khói hương bay nghìn sợi ưu phiền  
bên kia quán giặc về đầu đó  
ta ở bên này lo phát diên

mây kéo ngang trời mây giềng hai  
vòm làng trống trải nay còn ai?  
bao nhiêu mồ mả tàn hương khối  
cỏ mọc cao trằm ngọn giáo dài  
thấy mây bay qua ngai bần lăm  
im lìm nghe gió rợn hồn căm  
láo liên mắt búa trảm chân bước  
màu da lên rêu lạnh rất thăm.

— Minh lại mua vịt, bao nhiêu thế?  
 Thực ra tôi ba đồng nhưng biết tính Quý hà tiện, Mai nói: bớt đi.  
 — Có hai đồng ấy mà.  
 — Phi quá, bác Kem bên cạnh, sáng nay mua có tiếng rưỡi một con vịt bầu béo lắm! Minh tính ăn, sao không để đến mai, sai cái Gái đi mua về làm, có rẻ hơn không?

Mai lờ đi, không muốn trả lời, nàng nựng con:  
 — Con gái mẹ hôm nay có ngoan không?  
 Con bé toét miệng cười với mẹ, tay cầm con cá cao su đập lên đập xuống tíu tít. Mai sai cái Gái pha nước nóng, để nàng tắm cho Nga. Quý loay hoay dọn cơm. Ông Tàu « cô độc » bụng to canh khói nghi ngút sang biếu vợ chồng Mai:

— Cái này canh cá hồng lớn. Ngộ pểu ông bà chủ ăn chơi. Pỏ nằm lờ.

Quý bụng to canh lên mũi ngửi.  
 — Cái này nấu lồi Tàu hả? Thơm quá! Sao ông Tàu cho nhiều thế.

— Không lều, ngộ có pột mình. Bên lầy, lều ngồi.

Bữa cơm được dọn ra hè trước, để ngồi ăn cho mát.

Nàng chiều động trên dây mái nhà đối diện. len trong đám lá xanh, của mấy cây me tây luôn luôn linh động, như đùa với gió. Cây bàng sát cửa đây là đỏ, Quý ngồi bên mâm cơm, vừa dợt Mai, vừa xúc cơm cho con ăn. Cái Gái bụng to canh của ông Tàu cho đặt vào mâm. Khúc cá béo trắng, mấy miếng cà chua đỏ tươi sao mờ vàng ánh, lẫn với mấy sợi hành ngò xanh xanh. Mùi thơm dậy bốc theo hơi khói, Quý nuốt nước miếng, hỏi cái Gái:

— Mợ tắm gần xong chưa?

— Rồi, mợ ra tới kia.

Từ trong nhà tắm đi ra, Mai tươi mát trong chiếc áo cánh trắng vải phin mỏng. Máu da mặt hồng như nắng chiều. Quý tinh tứ nhìn vợ, cặp mắt trừng nhấp nháy, ánh lên niềm sung sướng. Chẳng gờ hai tay, bắt chước bé Nga đập đập vào khoảng không, và nói nựng con:

— Mợ ra, cơm, cơm. Ngon lắm, ngon lắm!

## NGUYỄN THỊ VINH



« Cô mai »

## GIA ĐÌNH BÁC KEM

Mai cảm động, thấy rõ ràng chỉ có mình nàng, mới đem lại được hạnh phúc cho chồng con. Tuy gờn gợn sợ, như đã tự ý buông thả một cái quý giá nhất, Cần thiết nhất, của chính mình. Không bao giờ có thể nắm giữ được nữa. Hình ảnh Khang nổi bật, cùng lúc với xúc động làm nhói tim nghẹn thở. Nhưng tiếng kêu gọi không thành lời, như gào thét trong tâm tưởng. « Khang Khang ».

Tiếng Quý:

Ông Tàu « cô độc » mà nấu ăn hay đáo để. Hôm nọ mình đi vắng, ông ấy sang đây nói chuyện với tôi. Trước ông ở Hải phòng với vợ và hai đứa con. Một đứa chết vì trúng bom, mà lại trúng trong hầm trú ẩn, mới thăm chừ.

Mai hơi chột dạ nhìn chồng, thấy nét mặt Quý

vẫn bình thản, nàng thở mạnh thăm nghĩ. « Minh cũng như chết trong hầm trú ẩn, với Khang hôm nọ ». Mai bỗng cần lấy môi, cảm giác nụ hôn của Khang như bừng dậy. Quý vẫn tiếp:

— Còn bà vợ thì bị thằng Nhật Bản rình đi mất, xách theo đứa con. Thế là đời thành « cô độc ». Vợ Tàu, theo trai Nhật Bản!

Nói xong Quý cười. Mai hơi lạ, sao Quý có thể cười hoàn cảnh ông Tàu được! Đời anh khác, hai giống ông Tàu. Chỉ do một bước chân của Mai. Tại sao anh không biết như vậy.

Tiếng bác Kem gái gian bên mảng thangka con trai lớn!

— Tý, rõ ràng hồi trưa quay xong mề kem, tao đem vào « phích » cho mấy năm mươi cây. Giờ còn lại năm cây mà mấy đứa về cho tao có ba chục bạc. Vậy đi đâu mất của tao mười lăm đồng rồi, hà thằng trời đánh.

— Tôi không biết, mẹ bỏ « phích » bao nhiêu tôi đem bán bấy nhiêu. Bán được bao nhiêu, tôi đem về bấy nhiêu.

— Nhiều, nhiều cái thằng bố mày. Mày ăn bớt của tao mười lăm đồng. Cắt đầu, đưa trả tao. Không tao chờ đầu thằng bố mày ra.

Bác Kem trai đang khề khà cắn cái đầu vẹt nước. Nhắc chai để để rót thêm nhưng đã hết. Bác gọi đứa con gái, kể thằng Tý:

— Con Tinh đâu, Tinh ơi. Đi mua cho tao thêm năm xu rượu nữa mấy.

Bác gái rít lên:

— Con cái như thế này. Bố thì nốc hết chỗ rượu đó chưa đã sao, còn mua thêm! Mà cái con Tinh, sai ra hiệu Tàu cần năm ký muối đá, để quay nôt cối kem cũng đi cả tiếng, chưa thấy về.

Con thêm rượu không có người sai đi mua thêm, lại bị vợ can ngăn. Bác Kem trai nổi nóng:

— Đồ con gái voi đây, nhón xác rồi sai đi đâu là cà đây. Nó về đây đánh bỏ cái con mẹ nó đi, không vãi tuổi nữa lại theo trai sớm! Người ta bảo con hư tại mẹ có sai đâu. Con trai ăn cắp. Con gái làm đi. Con cái nhà này vậy đó!

— Thôi tôi xin ông, ông nhắm lại cái thân xác ông coi, tại ai thì nó rành rành ra đây. Suốt ngày rượu chè. Mỡ mồm là đồ « tại cái con mẹ », thì tại cái con mẹ, nên cả nhà này mới có miếng mà đổ vào mồm chứ!

— Tiên sư mày. đàn bà ăn nói hợm hĩnh quá! Này đổ vào mồm, muốn đổ, ông cho đổ luôn.

Xoảng xoảng. Tiếng mâm bát đập phá ầm ầm, bác Kem gái chu lên:

— Trời ơi là trời. Nó ăn nhậu đã rồi nó phá, công phu tôi đã đi chợ mua được con vịt về làm



## PHẠM THIÊN THƯ

### NHƯ LỄ CHÂN THƯỜNG

Một cánh hạc vàng  
 Đạn xuống đôi mai trắng  
 Ngàn hoa khép nép thu phong  
 Bồng dung bùng khai nhụy thắm

Hạc cất tiếng cao thành thơ  
 Mai thôi mắt chờ xa vắng  
 Chân hạc như mây tình cờ  
 Bước xuống cùng Mai trầm lặng

Nếu tình yêu là trái đắng  
 Thì xin ngon suốt thơm rừng  
 Cho giọt sầu kia có nặng  
 Thì xin ngọt khỏi trầm hương

Tình yêu — em là trăng sáng  
 Tình yêu anh mở chiều dương  
 Tình yêu, tình yêu là cửa  
 Đòi ta vào lễ chân — thường

Mai cánh hạc, hoa có khuất  
 Trần gian là cõi trầm hương.

## TRẦN THỊ TUỆ MAI

### THƠ HỒNG ĐẠI DƯƠNG

Hoa sớm đẹp như thơ  
 Thơ buông từ mái tóc  
 Tóc sấu như tình ta  
 Một thuở nào dang dở

Một thuở nào mây xanh  
 Ngậm ngùi xa núi biếc  
 Một thuở nào chim xanh  
 Phải lia đôi lạt biệt

Bây giờ đôi cánh chim  
 Giữa vòm cao gặp lại  
 Sau mấy kiếp bay tìm  
 Nhìn nhau như buổi mới

Anh trầm hương đạo hạnh  
 Em cát bụi mê đương  
 Sớm mai này tái ngộ  
 Gieo thơ hồng đại dương



miếng nào đâu. Giờ nhậu đã rồi, nó đồ đi không cho ai ăn nữa. Thằng khốn nạn, ích kỷ.

Huych huynh « này ích kỷ, này khốn nạn, này chưa được miếng nào vào mồm ».

— Ôi làng xóm láng giềng ơi, nó giết tôi !

Vợ chồng Mai phải buồng đũa chạy sang. Bác Kem gái lẫn lộn ở dưới đất, bắt chén bữa bãi cái vỡ cái còn, những miếng thịt vụn văng vào sớ vách, vào chân giường. Mấy đứa con thấy bố đánh mẹ, thì nhau đứng gào khóc âm ỹ nhưng không đứa nào dám tới gần. Hàng xóm bu đông ngoài cửa, không ai vào can. Mai giục chồng :

— Minh vào can đi, bác trai đang say rượu, lỡ quá tay đánh chết vợ mất !

Quý biết vợ chồng bác Kem nề mình nên vội vã vào gỡ tay bác Kem, bác trai đang túm lấy tóc người vợ. Rồi đang dà hăng, bác cố đập thêm vợ mấy cái, mồm vừa thở dốc vừa nói với Quý :

— Ông chủ cứ để mặc tôi, tôi phải giết chết cái giống con bà lăng loạn này đi !

Đứt cơn bả, người chồng thăm mệt chịu theo dà tay Quý đi đến giường nằm xuống. Tuy vẫn ngóc đầu lên, Chửi vợ từng cơn. Chán rồi ngủ thiếp đi trong cơn say.

Còn bác Kem gái ngồi lột áo cho con Tinh, xoa đầu nóng bóp các chỗ bầm tím, bác suýt soa vì đau nên càng nghiêng rặng chữi chồng. Nhưng rồi cũng như các lần trước. Mọi việc ồn ào dần dần chìm đi, hìng xóm ai về nhà đó. Nắng chiều tắt hẳn, ánh đèn dầu lập lòe trong các căn nhà. Tiếng người nói, tiếng gọi nhau tiếng mồm bắt sồn sảng. Tiếng trẻ reo đùa và trẻ sơ sinh khóc ngằn ngặt từng cơn lẫn trong lời ru ối ời, tất cả lẫn lẫn lảng lảng, rồi yên lặng dưới ánh trăng xanh mênh mông. Sương đêm mát lạnh. Các lá cây sáng lấp lánh như muôn ngàn những mảnh gương nhỏ. Cả khu lao động biến hết mọi ồn ào, nóng bức của ban ngày. Những mái tôn khắp khênh, mái lá nghèo nàn dưới ánh mặt trời, bỗng biến thành thơ mộng và huyền ảo dưới ánh trăng.

Trong không khí quá nhẹ như vương vương một mùi gì, mùi nắng còn bốc hơi từ đất. Mùi khói chiều còn phảng phất hay mùi lá cây đêm

đặc biệt của hơi đêm gần như không có mùi gì ấy. Trước cảnh này tâm hồn Mai chơi vơi. Ánh trăng như nhắc Mai những vui buồn xa vắng và như thiếu nhớ một nỗi gì. Phải nỗi nhớ quê hương, nhớ những ngày còn ở Quê Dương vào những đêm trăng sáng như đêm nay. Ánh sáng cũng trải trên các cây chanh cây bưởi. Mùi hương hoa cau, mùi rơm ẩm, mùi đất lạnh và mùi khói rạ. Lẫn với mùi phân trâu, phân lợn. Tất cả hợp lại thành mùi của quê hương, thấm vào tận cùng cảm giác Mai. Cho mãi đến nay Mai vẫn còn cảm như đang người thấy. Và còn vâng nghe thấy cả tiếng lợn ủa in tiếng trâu thờ phò phò dầm chân thỉnh thoảng ở trong chuồng. Có điều là lạ lẫn trong nỗi nhớ Mai nhớ cả Quý, một Quý của quê nhà.

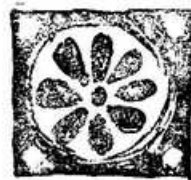
Mặc dù Quý bằng xương, thịt, đang ngủ ở bên nàng. Phải chăng Quý cũng giống như những hương cau hương bưởi. Hay như ánh trăng trải trên các ngọn cây, các mái rạ của quê hương, và anh chỉ là người của quê hương. Trong đó còn có cả cụ Lang ông, cụ Lang bà, tiếng hát của anh Ngừ thợ cấy « con sáo nó sang sông... ý a v.v. » Hình ảnh Khang luôn bám chặt trong Mai, theo nàng từng giây phút. Có lúc nỗi nhớ làm quặn thắt tim Mai. Có lúc gây cho Mai một nỗi vui lâng lâng thích thú. Nhưng dù thích thú, hay đau khổ, Mai cũng không muốn. Vì Khang là nguyên nhân gây cho Mai mặc cảm tội lỗi và ân hận. Mai chỉ ao ước quên được Khang, hoặc có nhớ, thì nỗi nhớ không làm Mai phải thất vọng. Và Mai hơi rộn rạo mừng, vì vừa nhận ra khi nhớ quê hương thì nhẹ đi rất nhiều nỗi nhớ Khang. Đột nhiên Mai thấy cần phải trở về Quê Dương với Quý. Ý nghĩ mới, đem lại sự thoải mái cho tâm hồn, Mai đi ngủ, tính để rồi bàn với chồng về việc này.

Trời mới tảng sáng, ngoài đường bắt đầu có những sinh hoạt thường xuyên. Từ xa đi lẫn tới tiếng xe ngựa lộc cộc, chõ rau lên chợ. Tiếng bà bán b'nhi mĩ rạo vang vọng « Mĩ... đây. Mĩ nóng đây... » Tiếng « đây » kéo dài xuyên qua các góc phố, các ngõ nhỏ. Đột nhiên bên nhà bác Kem có tiếng bác gái gào lên :

— « Trời ơi, chiều qua anh chửi tôi cả phố nghe, giờ anh xin lỗi tôi, thì ai nghe ! »

Mọi người bật lên cười. Sau một đêm mất ngủ, sau một giấc ngủ no mắt. Người nào cũng

VIÊN LINH



TRÊN ĐƯỜNG

Hôm nay tôi kiểm ra rồi  
Kiểm trong gương kính một người  
như tôi

Man man thân cỏ xác người  
Hồn sâu ý bướm cuộc đời đầy ma.

Hôm nay tôi cũng kiểm ra  
Cành cây treo cổ la đà cảnh xuân  
Đất thơm cũng đất mộ phần  
Ngân năm xa tít dưới chân mỗi người

Hôm nay tôi kiểm vào tôi  
Bon bon xe chạy trong trời ô sương  
Vô xe thôi nhé, vô thương  
Trục quay bánh đầy lăn tròn mà đi.

Từ đây, không thấy không nghe  
Kiểm tôi trong những vết xe hàng  
ngày.

đều cảm thấy thoải mái. Đời cũng có những phút đẹp như màu nắng hồng buổi sáng, không hẳn vì chung quanh mà chính lòng mình, thấy thế Δ.

NGUYỄN THỊ VINH  
(Trích Truyện dài CỎ MAI  
chưa xuất bản)

LÀ M thơ dễ dàng báo là một hình thức thường thấy trong sinh hoạt văn nghệ hiện nay. (Cứ nhìn vào số lượng thơ trên các Nhật báo, Tuần báo, Tạp chí, Nguyệt san... thì thấy rõ). Không mấy khó khăn để hiểu vấn đề, khi ước muốn một thi phẩm được xuất bản trở nên xa vời. Nhưng, không vì vậy mà trong vườn thơ hôm nay ngập tràn những bông hoa quý giá. Lác đác vài dị thảo mọc đó đây ; Nhưng, thật khó mà nói rằng người ta đã dễ dàng hái lòng nhiều với một số lượng ít ỏi như thế.

Sao có chuyện lạ như vậy ? — Là do sự mô phỏng. Không có một thiên tài nào là không bị bắt chước. Nhưng, bắt chước để tạo một sắc thái riêng thì không có gì đáng nói. Đáng này, sự bắt chước như một đám mây đến nỗi người ta không còn có ý thức được rằng hành động như thế đồng nghĩa với một sự hăng diệt cái độc sáng. Họ vẫn ước muốn trở thành Tây thi, mà trong khi nhấm nháp, họ vẫn không mấy may lo sợ là mình sẽ phải mang cái dạn của Đông Thả. Họ không chịu hỏi con người của họ có cảm thấy cần thiết để làm thơ hay không ? Vì làm thơ là khát vọng tìm gặp con người tâm linh của mình tỏ hiện. Bất gặp, vẻ đẹp thanh cao bởi sự mời gọi của tâm hồn bao la huyền nhiệm. Đối mặt dung nhan hiện hình bởi sự thôi thúc của tuyệt đối vô song. Thi hào. R.M. Rilke, đã viết trong tác phẩm «Thư gửi người Thi Sĩ Trẻ tuổi của ông : « Một tác phẩm nghệ thuật chỉ tuyệt vời có hồn, là khi nào nó xuất phát từ một sự đòi hỏi nhau cầu trên tư ». Điều đó cũng cho chúng ta hiểu tại sao Maugham đã đề cho nhân vật Stroeve của ông từ bỏ tất cả để đi theo tiếng gọi của Nghệ Thuật. Và Stroeve đã thành công.

Làm thơ đừng để cho cái nhìn của mình soi ra ra bên ngoài. Sự phán định, với người làm thơ, không tùy thuộc vào những người làm văn nghệ — dù cho người đó đã có một văn nghiệp vững vàng đi nữa. Không thể xem sự phán định của họ, như một quyết định tiếp tục sáng tác, hoặc bỏ dở mà không rón xem con người bên trong của chúng ta có đồng ý hay không ? Sự mạng của người làm thơ là đi theo tiếng gọi tâm hồn để bắt gặp dung chan

## MỘT SUY NGHĨ VỀ VIỆC LÀM THƠ

phú hưng

chính mình. Và do đó, chỉ chịu sự Phán định bởi chính mình. Sẽ dễ dàng bị huy hàng. Thiếu hơi khi để cho suối nguồn sáng tạo tuôn chảy theo sự réo gọi bên ngoài vì làm thơ thiết yếu là tìm cách diễn tả lại thật linh động, thanh tình cái cảm xúc và thị kiến mà họ nhận thấy trong tâm hồn đầy hỗn loạn. Phải sống, và sáng tạo trong trạng thái động tình ». Phải gần gũi với những nỗi đau đớn, những khoái lạc và có phần đúng hơn, phải nhận thức cả hai điều trên như một đòi hỏi, một mê cảm duy nhất. Hãy tìm cách để cho mình rơi vào những trạng thái tốt cùng ấy. Sẽ dễ dàng, lúc đó, có cảm tưởng đã

khải thị cái vô cùng. Và ngôn ngữ diễn đạt, lúc này, sẽ là ngôn ngữ của vô cùng.

Người làm thơ lại thường băn khoăn về một sự mĩa mai (bởi mình và kẻ khác.) Suối nguồn thanh tuyến sáng tạo, do đó, cũng bị nhiễm lấy bởi ấn tượng ban đầu này ! Giọng thơ ngưng ngừng, thiếu tự nhiên, và trong sáng. Và thường tự tưởng bị cường hiếp bởi thi pháp. Nhưng làm thơ không đơn thuần có ý định phơi bày cái mà mình thấy trong tâm hồn mà còn phải biểu diễn một kỹ thuật ráp nối độc đáo những từ. Cái được diễn tả không thể bị giết chết bởi cái dễ diễn tả. Thi sĩ phải tìm cách diễn tả cái mà họ thấy trong sự hỗn loạn của tâm hồn đau khổ cũng bằng một ngôn ngữ riêng biệt. Người ta đã gọi thi sĩ là peru thủy của ngôn từ là vậy. Người ta nhận ra nhà thi sĩ khi họ cảm thấy hình như ông ta đã khám phá ra một tân thế giới ngôn ngữ ; mà nhờ đó ông ta lột trần thân hình tư tưởng giống như một sự mặc khải. Thi sĩ phải có khả năng làm một sự tổng hợp kỳ diệu, lạ lùng, mở đầu cho sự hộ nhập đầy ngoạn mục và huyền nhiệm giữa ngôn ngữ và tư tưởng. Thi ca : Sự tổng hợp kỳ diệu đó.

Những sự bắt chước, những sự phá vỡ nền tảng thơ mà không khởi đi từ đó, lẫn hời, sẽ bị thời gian đào thải và hủy diệt. Vì thơ tự nó không đồng ý với sự hóa trang và thái độ như vậy. Và, vì thế, người ta sẽ không mất đi sự tin tưởng một ngày nào đó, đẹp trời, những người trẻ chúng ta sẽ làm hiện nguyên hình thi ca. Nhận diện ra dung nhan tinh thần toàn bí của nàng Kiều Diễm.

## DIỄN NGHỊ

### thơ anh vũ, nổi phiến muộn kẻ trưởng giả

#### 1.

Trước đây, với tư cách là Ủy viên Thơ của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội, khi được nhà thơ Mai Trung Tĩnh phỏng vấn về một vấn đề liên quan đến việc sáng tác của người cầm súng, tôi có trình bày một quan niệm riêng tư, từ kinh nghiệm bản thân. Đại khái, tôi nhận thấy rằng, trong Quân đội, hễ cấp bậc càng cao, nhiệm vụ càng lớn, cứ rồi bù đầu óc vì công vụ, ấy thế nên khi hứng cứ đi xuống đều đều.

Một người anh em nào đó nói đùa với tôi một câu, nghe lại rất chí lý: « Mang lon từ quan ba trở lên thì phải bỏ mất cái thú làm thơ ». Đó là chỉ nói đến sự bề bộn của công tác không cho phép các vị quan ba, tư, năm hay quan sáu thì sĩ gạn lọc kỹ lưỡng cảm hứng của trái tim để viết thành lời. Nhưng ở cái cõi sống bon chen này, mấy ai chỉ lo đến trách nhiệm và thơ, nhất là các quan 3 Họ còn lo to bõ cho địa vị, cho gia sản, ngoại trừ một số quý vị có thực tâm yêu nước và yêu thơ...

Trước tiên, Anh Vũ là một người làm thơ. Có thể, ông làm thơ từ nhiều năm lắm rồi, nhưng tôi ông mang quan năm thì mới in thơ. Thi phẩm Yêu Trong Kỷ Niệm là tập thơ đầu tay của Trung Tá Thi sĩ Anh Vũ. Kinh nghiệm tôi đã bọc bạch trên kia, được chứng nghiệm một lần nữa, có thể đúng ở đây.

#### 2.

Yêu trong Kỷ Niệm là tựa bài thơ đầu tiên trong tập đã được chọn làm tựa cho toàn thi phẩm Yêu Trong Kỷ Niệm, bài thơ kể lại hai mối tình đầu của Anh Vũ. Chuyện kể rằng tác giả yêu lần đầu một người gái tên T. Hẹn hò, gần gũi rất nên ghé ghé mà nàng vẫn cứ làm con sáo qua sông. Anh Vũ không hờn, không trách nàng, còn vẽ dựng bìa ái tình làm kỷ niệm, theo hướng Bộ Chiêu Hồi « đem yêu thương xóa bỏ hận thù » để đi tìm một người nữ khác. Người gái thứ nhì cũng lại vẫn T. Anh Vũ yêu nàng T. này lúc nhà thơ « lénh dềnh » ở hải ngoại. Chuyện không kể lý do nào khiến T.2 xa Anh Vũ nên tôi tưởng vị nàng hồng thi bởi lẽ « em tôi hồng thi vì thương nhớ ».

Qua hai mối tình lỡ dở, nhà thơ vẫn cứ yêu, vẫn còn yêu, nhưng mà Yêu Trong Kỷ Niệm, hai người gái vẫn T. Hai người có thể là Kiều Thu Hối Tố, có thể là Trang, là Trâm, là Thâm là Thủy... Thơ Anh Vũ là ở đó, ở chỗ chữ T. định mệnh, quyền rũ.

#### 3.

Anh Vũ là một nhà thơ, có lẽ có cái may mắn hơn một số người khác về vật chất. Cái cốt cách của một kẻ trưởng giả chói sáng ở thơ ông cho tôi nhận xét đó. Anh Vũ uống rượu mạnh (ít nhất Martel, Bisquit, Hennessy) nghe nhạc « SÂU »

(chopin) những khi muốn về với trời quên. Anh Vũ ông còn có cái khoái hẹn hò với tình nương ở Catinat, Baccara, Queen Bee và Văn Cảnh. Anh Vũ lại hân hạnh được xuất ngoại nhiều lần, được uống trà với gái Phù Tang, được ngồi nhìn tuyết rơi bên trời Hiệp Chúng.

Về trưởng giả lớn rộng quá, đã lấn áp những tình ý khác trong thơ Anh Vũ, mặc dù, lắm lúc Anh Vũ cũng muốn tìm về với sự thật bi thảm của quê hương chiến tranh.

#### 4.

Xin giới thiệu vài đoạn thơ của Anh Vũ :  
mỗi khi gặp nhau như chưa bao giờ quen biết  
tình đầu tiên đã chết giữa mùa thu  
anh dựng bìa ái tình làm kỷ niệm  
đem yêu thương xóa bỏ hận thù

(Yêu Trong Kỷ Niệm)

đêm tàn gối chiếc sao khăng ngủ ?  
thao thức đêm trường nghe gió reo  
trưởng hồn kỷ nữ đang than thở  
ca khúc giang hồ, bán ái ân

(Hoàng Lạnh)

ngày thơ sao chẳng hẹn hò  
30 tuổi mới bước vào yêu hương  
bao nhiêu cay đắng tình trường  
bao nhiêu đi vắng qua đường khổ chưa ?  
(Bắt được tình yêu)

Ưu điểm độc nhất trong toàn thi phẩm, chính là những cảm xúc triền miên. Tâm hồn tác giả quả nhiên như những sợi giây đàn mong manh, nhạy cảm. Chỉ tiếc, khi đàn phát ra âm thanh lại quá vội vàng, tham lam nên bản nhạc dĩ nhiên nghe rạn rạt thật đó, mà lại chẳng âm hưởng bao xa...

#### 5.

Yêu Trong Kỷ Niệm là tiếng hát phiến muộn nhưng đúng là nổi phiến muộn của kẻ trưởng giả. Anh Vũ yêu hai người nữ, lại mất cả hai nên phải đi tìm những an ủi khác. Tác giả đã lần lượt tham dự các cuộc chơi nhưng cuộc chơi nào cũng chẳng lâu bền, mới đâm ra làm thơ. Thơ viết bằng ngôn ngữ Việt hoài cũng chán, mới nhờ dịch sang Anh Ngữ. Khi kẻ trưởng giả buồn, thật thú tiêu khiển.

Thi phẩm Yêu Trong Kỷ Niệm gồm chừng 40 bài thơ, trong đó có 3 bài được Ông Nguyễn kim Phượng dịch qua tiếng Mỹ. Tôi vốn dốt nát tiếng Hoa Kỳ nên chỉ có nước hỏi thăm một đứa bạn thông dịch trong đơn vị. Hẳn bảo ở bài dịch Yêu Trong Kỷ Niệm (tr. 16), có tất cả 17 lỗi văn phạm và 4 chỗ sai hẳn ý tác giả. Tôi hơi ngạc nhiên vì trước đây, Ông Phượng có thú nhận rằng đọc không hết một chương ngoại ngữ, lại bày vẽ dịch thuật làm gì, dè sai nhiều đến thế ?

tiếp theo trang 7)

lời cũng chịu. Tôi không muốn bỏ ảnh hưởng một mình.

Bọn thợ tiếp tục công việc, họ bắt đầu đục đẽo lớp thiết học vắn. Một người thợ ngồi phía trên châm lửa hút thuốc, khi bật chiếc quạt máy, xăng phụt cháy tay anh ta, anh ta quăng chiếc hộp quạt xuống lòng mộ, chiếc hộp quạt rớt trúng đầu một người thợ và đánh vào lóa thiết kêu « cộp ». Người thợ ngồi bên dưới đứng dậy hỏi : « Gì vậy ? ». Người đàn bà nói : « không có gì, xăng ra nhiều quá. » Người thợ đứng bên dưới cúi xuống lượm chiếc hộp quạt quăng cho người thợ bên trên, ông ta nói như chỉ cho mình nghe. « Ôi hơi đầu, họ mớn sao mình làm vậy ». Cả hai tiếp tục đục lớp thiết ra khỏi mảnh vắn thiên. Người đàn bà mặc đồ lang lúc này ngồi chồm hóm trên bờ đất ngó xuống. Một mùi tang nồng từ dưới lòng mộ bay lên người đàn bà muốn ngã xuống vì choáng váng.

Lớp thiết được tháo xong, họ tìm cách gỡ tấm vắn thiên. Gió nặng mùi, bọn chó đánh hơi tới quần nhau tại vườn trà bên cạnh. Khi một chúng ngừng giỡn ngó sững bọn người đứng lùm nhum giữa nghĩa địa, giữa. Một con lấy chân cào cào đất, bụi bay tung mù mịt. Bỗng bọn thợ lại ù lên một tiếng làm con chó cào đất giật mình chạy mất. Nhưng con chó khác đuổi theo. Phía dưới lòng mộ, khi những mảnh gỗ được gỡ ra ném vung vãi bên trên, lòng hóm lộ một khuôn mặt nhàn nhúm của một cái xác còn nguyên chưa rửa, da thịt lố lóp, miệng há hốc thành một cái hũng sâu. Những cộng trà nhét chung quanh cái xác lúc tản liệm giăng ngang dọc những màu nhện như đan lưới. Cái xác được bao bọc phía trong tấm màu nhện đỏ như máu, trông như đang ngủ. Người thợ lớn tuổi la « Mã kết Mã kết ! ». Người đàn bà mặc tang ngựng ngác nhìn người thợ. Bà thấy lợm giọng, xây xẩm mặt mày. Đất trời, người quay cuồng trong cơn trời. Bà ngã xuống bờ đất không một tiếng kêu. Người thợ già bắt đầu nói, giọng khè khà, chậm rãi « Thế nào bà ta cũng sống dậy để chôn lấy những đứa con trai của mình... »

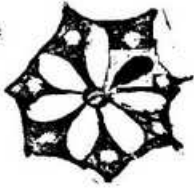


### mùa thu mặc áo vàng

Tiếp theo trang 7

cùng chết chóc. Có phải đời sống tôi là sống bằng những mắt nhìn kín lối những cơn say hề trời, những lời chửi tục vu vơ khi không còn gì nữa cả ngoài tương lai mịt mờ. Có phải tôi là cảnh đời bay miệt mài trong đêm dài khôn khó, biết đời bằng những đung chạm điếng người. Đi tôi không bằng những bước ung dung tự tại với hồn trống không mà bằng những lo nghĩ, toan tính. Rồi với những ngày những tháng ngồi với nhớ nhung, quên mau những ước vọng xa nào đã nuôi nấng, chỉ thăm biết, bây giờ trên thành phố kia bấy con gái áo đỏ đôi màu : hồng cho mùa xuân ; thiên thanh cho mùa hạ và bây giờ là mùa thu áo màu hoàng hôn chắc đã bay đầy đường. Biết có còn người nào đó không ; ngắm dùm tôi chiều lá rơi bên sông.

# NGUYỄN PHƯỚC



## GIÓ, MƯA

Đời như gió lạnh  
gió than vẫn rì rào  
gió trầm nổi nhồn nhơ  
gió vút lùa những đợt cây xanh  
gió tàn bay cuối hồ  
gió lịm dần lịm dần  
về một nơi xa thẳm  
gió đưa linh hồn chúng sinh  
bơi bải về nơi vô định  
gió thổi nhàu tâm hồn người còn sống  
quần quật giữa không trung  
đời như gió lạnh

cũng có những đợt cây xanh  
vội muốn đời vào buổi sáng  
vào buổi chiều  
vào những đêm trăng

vào mùa mưa sắp tới  
vẫn thân nhiên xanh rờn gió lạnh  
không biết ngày nào  
khi những ngọn gió đứng im  
cây cối thơ ngây có còn như ảo mộng  
vây phủ trái tim em  
hay chẳng nhớ gì  
người yêu đầu

hay sẽ quên đi  
sự buồn dai dẳng  
như cơn gió bốn mùa  
không bao giờ dứt được  
mùa đông đã tới  
lúc em nghe rõ những cơn gió  
thổi rập rập trên mái tôn  
vào một nơi lạt trủ nào...  
hay lúc em nghe  
tiếng xào xạt gậy người  
trên nóc hầm chật hẹp  
chẳng lẽ em không nghĩ ra  
mùa đông, gió lạnh cũng như cuộc đời  
vây quanh người bằng những vòng gai

và những trận mưa xối mướt  
làm đau linh hồn em  
giữa thời son trẻ  
dù em cố gắng  
dìm mình trong muôn ngàn ảo tưởng

mưa, gió dễ làm em ảo tưởng  
nhưng cũng dễ làm em giật mình  
thức dậy rồi thấy chơ vơ  
bài học hay nhất cho em lúc đó  
là hãy tự nhủ mình đang yêu thương  
(yêu thương không phải là hạnh phúc)  
mặc dù đời quá khổ,  
chung quanh tôi là rừng núi  
dáng nghiêng nghiêng vì trời mưa  
và thật sung sướng khi nhận ra  
núi rừng đang nghiêng vai làm đáng  
cệ thẹn và cười

đó là lúc tôi không thể nào quên được  
người tình hai mươi tuổi  
cũng yêu điệu mỹ miều  
xác đã vùi chôn dưới lòng mộ lạnh  
nhưng linh hồn chưa tan bay  
(chờ một cơn gió ?)  
bên khu rừng nhỏ nhắn  
nâng làm cho những đợt lá xanh  
trút vào mọi lúc

và tôi quên hết quên hết  
những gì đã đạt được  
giữa cuộc đời ô trọc này  
hạnh phúc, khổ đau

trường Thương học, Lá rơi. Mùa thu của  
những cuộc tình lỡ, tôi nhớ. Dòng sông, với  
những chuyến đò đi về chim trắng riu rít,  
ngồi bên hàng cây hàng chiều, bây giờ như  
còn lại đang chảy xuôi trong hõn dòng nước  
mát in cả bóng trời xanh như màu mắt con  
gái — bờ bên đó với những đón đưa chưa  
tròn, những kiếm tìm chưa gặp, những ngóng  
trông không bao giờ đến. Ngồi từng sáng  
từng chiều ngỡ mình thành đá gồ của ngàn  
năm chết lạnh. Một vành nón nghiêng tay  
vén áo chân nhẩy lên bờ và nụ cười mở cửa  
trăng sao. Chỉ có chừng đó, hạnh phúc cho  
ngàn ngày sau rồi cũng không tài nào giữ  
được. Tất cả, qua một phút giây đầu bay  
múa rối cùng buồn như những lá vàng của  
mùa thu kia rơi bẽ bàng rồi mất dấu.

Chưa bao giờ như lúc này đây, nhớ cái  
thành phố đó như thế. Mưa. Nắng. Mùa hạ  
và thu — mỗi thứ, mỗi mùa qua đem thêm  
phiên nào chất đầy, thêm mong nhớ trong  
ngẩn kéo làm hờn qua trí nhớ đau yếu đời lúc  
cái hình ảnh củ đó cũng không còn nguyên vẹn  
mỗi lần mất thêm phần nào góc cạnh  
sự đến một ngày nào đó sẽ không còn gì nữa.  
Chào ôi. Cuộc đời buồn thật buồn, cứ mỗi  
ngày thức dậy thấy mình không còn là mình  
ngày hôm qua nữa: râu tóc rồi thì mọc dài,  
phần son rồi thì tàn phai. Mỗi lần trở lại sau  
mấy tháng trời xa xôi, góc phố này trở thành  
nọ rêu đã thêm xanh, hàng cây này bỗng hoa  
nọ đã mất vẻ thanh xuân hãy biện nét già nua  
trên từng phiến lá và bên sông này đầu cầu  
nọ cũng cái lơ theo chân. Đi với mắt ngó  
mòng hờn bay lảng đãng.

Hết thật, tất cả như vừa hóa thân bằng  
một cõi đời nào khác, cả khung trời kia với  
mây tro than phiên muộn cũng vừa mới đời.  
Cỏ cây đường lộ cũng mặc áo lạ trên mình. Đi  
như đi cùng gió. Cái gấm mặt lạnh cũng dấu  
vết xưa ngỡ còn để lòng bứt ngượng ngập  
Có phải đi là hết không. Có phải lần về  
là về với một mình buồn tênh. Thành phố ơi.

## đoản đình

Tiếp theo trang 6

Hàn vũ liên giang dạ nhận Ngộ

Bình minh tổng khách Sở sơn có...

Và, đúng như định luật về phản ứng dây  
chuyền, thơ đã gọi ra thơ... Một viên sỏi nhỏ  
vừa ném xuống mặt ao trầm tư, một vòng  
tròn nhỏ hiện ra, phút giây sau hàng trăm  
ngàn chiếc vòng đồng tâm lần lượt hiện hữu.  
lớn dần, lớn dần... Mấy câu thơ trên đã tự  
xóa mờ trên cái êm dề của kỷ ức Hoàng,  
để được thay thế bằng những câu khác. Cứ  
thế... cho đến khi một hình ảnh vút bay ra,  
tràn ngập cả câu thơ. Và những câu tốt số  
này ngưng đọng hẳn lại như phía trước mắt,  
con dốc không còn nữa, nhường chỗ cho  
một âm hưởng hay một mùi hương man mác  
nào.

Hoàng nghe thấy chính mình ngấm lên,  
sương khơi bay theo từng tiếng Bàng tiếng  
Trắc, và có lẽ là thơ trong kịch Tây Sương:

Thì ông lão khư Oanh Oanh tại,

Cổng tử quy lai Yến Yến mang.

Và ngay tức khắc, Hoàng ngấm luôn 4  
câu phỏng dịch, tưởng như mình đã dịch sẵn  
từ bao giờ:

Vương tôn có lúc hồi hương

Thì nhân có lúc diêm sương mái đầu.

Oanh còn tiếng hót giọt châu?

Yến còn ngờ ngác vòng sầu nắng mưa?

**T**H Ể rồi... lại yên vị trên phi cơ. Lại lơ đãng  
nhìn xuống... Nhưng chỉ là nhìn xuống cả  
một rừng đèn sáng rực đủ màu, xa dần như  
ảo ảnh; nhường chỗ cho đêm tối mênh mang.

Tiếng hót của Oanh cũng chìm theo, vòng  
sầu của yến cũng liệng sâu mãi vào tiềm thức  
để cùng nổi lại trong đó giấc trường miên.  
Vọng Các một đoàn đình bắt ngờ đã chỉ còn  
là kỷ niệm đối với Hoàng. Cái bóng lớn của  
thủ đô La Mã bắt đầu lấp ló rồi kia! La Mã.

một trường đình có ghi sẵn chữ đầu phải bặt  
ngờ như đoản đình Vọng Vọng Các. Theo  
truyền thuyết Tây Phương, thủ đô tráng lệ  
này phải là điểm tận cùng của mọi con đường  
nhưng theo ý Hoàng lại khác hẳn. Đó là khởi  
điểm của nhiều con đường, mặc dầu đối chiếu  
vào trường hợp của Hoàng, khởi điểm đó còn  
mang tính chất tất yếu và bất khả kháng nữa,  
chứ có phải Hoàng lựa chọn nó, hoặc tha thiết  
gì với nó đâu. Thật vậy, Hoàng không xuống  
La Mã không xong; nghĩa là không thể nào  
đến được nơi mình định đến, nếu chẳng ghé  
vào La Mã ít nhất ba hôm, ban ngày thì lo  
thủ tục nhập cảnh, ban đêm thì ngủa trông  
vòm sao du mục, tiền đoán một vài chuyện  
sắp xảy ra, hoặc tiền liệu một vài thái độ  
thích nghi nào đó.

Ôi, trường đình La Mã, đầu sao ta cũng  
có chút duyên với mi! Sáu năm trước ta cùng  
mì sơ ngộ đúng nửa đêm; lần này thì đúng  
nửa đêm ta dời bỏ Vọng Các, vượt muôn trùng  
gió mây để cùng mi tái ngộ. Không duyên mà  
thế sao?

Bởi vậy, ngay từ khi chưa vào tới không  
phận của Âu Châu, Hoàng đã viết được trọn  
ven 6 giờ thơ mở đầu cho bài "Đêm Vào La  
Mã":

Ai xưa mưa lạnh lên sông,

Ta liền đem rồi phiêu bồng đường bay;

Gió sương đã hết về đây,

Phi trường La Mã khoác dày áo đêm,

Vọng theo khoảng cách đôi kim

Thời gian buông bắt trái tim gian hồ.

Vòng Kim Thời gian đã vậy, chẳng biết  
có còn vòng Yến hay hoang nào nữa không,  
hỡi kẻ độc hành mang nặng Nghiệp?

SAIGON tháng 8 đ 1971

(ghi lại chuyến đi 1965)

trong kiếp tù đầy. Chợt một ngày ba Lâm được thả. Gia đình đoàn tụ, ba má Lâm đi làm và Lâm được tiếp tục đi học... Cho đến một hôm bất ngờ Lâm đi đường gặp Di Nén tay xách đứa con mà Di đã có với anh Tân qua những ngày hai người tự do ăn ở với nhau. Bồi hồi cảm động, xót xa trong lòng! « Tôi đưa tay nựng đứa bé nhưng tình thương không có. Tôi không hiểu được nỗi xót xa này. Tôi nhìn lại đi... bóng dáng của một thiếu nữ ngày xưa như biến mất rồi. Hôm nay đi có hơi ốm, cũng chưa phải là tiểu tụy nhưng tôi vẫn thấy bối ngỡ làm sao, dường như đã mất đi rồi một hình ảnh, một kỷ niệm nào đó đẹp nhất trong tôi! Di Nén hôm nay có cái vẻ đẹp của một thiếu phụ! Phải chăng chính điều đó đã làm cho lòng tôi không muốn. » (trang 88-89). Di Nén bằng con theo Lâm về thăm gia đình Lâm và cho biết đang nuôi anh Tân bị bắt giam ở Camp Phú Lâm... Hôm sau đi về, vào lúc Lâm đi học... Mỗi đến năm 1955, Lâm về thăm quê ngoại, mới gặp lại Di Nén. Lúc này Di ở « trong một túp lều nhỏ với đàn con nheo nhóc! Di đã có tuổi, lệch thẹo lời thôi. » (trang 98) và đau đớn thay cho Di; anh Tân đã chết một tháng trước khi chấm dứt chiến tranh, trong một trận đánh!

Tình yêu thầm lặng của Lâm đối với Di Nén đã tắt ngúm từ hồi nào rồi! Chỉ còn lại nỗi ngậm ngùi cho người Di bạc phước. Chiến tranh đã tàn phá hết những nét đẹp rạng rỡ tươi vui trên khuôn mặt người con gái đầy hoài bão hăng say đó. Giờ thì chẳng còn gì ngoài hình ảnh thê lương đến tê tái cả cõi lòng... Đó, kết quả của chiến tranh, hay chỉ của dòng đời đưa đẩy như tự nghìn xưa và đến nghìn sau? Tình yêu nồng nàn như ly rượu mùa xuân, xôn xao như muôn chim trong rừng biếc, giờ chỉ là một đốm lửa tàn, với dư vị tro than khó đáng...

Đọc hết cuốn truyện trong suốt như dòng suối này, người ta thật khó mà cưỡng lại niềm thiết cảm tràn đầy đối với tác giả, một cây viết đã nhiều lần luyện bút qua nhiều cuốn truyện, nhưng chỉ ở cuốn này, với lối văn thuần phác, hồn nhiên, như chính tuổi thơ đại đang lên tiếng, mới phơi trải được mạch tâm hồn tinh khiết, nồng nàn, như tia nước ấm áp tuôn ra từ khe đá trên cao, chảy vào con suối mùa xuân. Lòng yêu thương rào rạt dâng cho cuộc đời rộng mở, niềm cảm xúc ngọt ngào đối với đất nước quê hương, thật đã chứng tỏ nguồn cảm hứng khỏe khoắn trong tâm hồn ấm áp kinh nghiệm sống chân thực của tác giả. Và đó là bánh xe đưa đẩy dòng văn tự nhiên, mạch lạc và tươi thắm của cuốn truyện này, một cuộn truyện có đầy đủ ý vị thiết tha của một thiên hồi ký — một tự truyện. Niềm thiết tha đó giống lên như một nỗi băn khoăn không nguôi: « Một thế hệ khác lại đứng lên và có bao nhiêu người con gái như Di Nén của tôi? Ở đất nước làm than này...! » Δ

• Chim Việt giới thiệu:

## THÁI BÌNH TRẢ LẠI

- một thi phẩm độc đáo của Truy Phong (tác giả Một Thế Kỷ Mấy Vần Thơ).
- Chim Việt Xuất bản và phát hành.

## MỘT LẠNG BIÊN GIỚI

Ngoại ô tỉnh lỵ Mộc Hóa có con kinh Cá rô, có ấp Cá rô v.v... Những chiếc « tắc rắng » những xẻo Rô, xẻo Rô v.v... những cái ấy ngộ nghĩnh ư? — Bất quá đây chỉ là những danh từ lạ tai. Trong đời sống ở đây, có những sự việc tự nó ngộ nghĩnh hơn nhiều.

Chẳng hạn đang đi trên những bờ ruộng ngoằn ngoèo, một người bạn ở địa phương hất mặt lên, bảo:

— Chợ đấy.

— Đâu?

— Đấy. Trước mặt. Chợ trời biên giới, trước kia thường họp. Từ ngày ta hành quân sang Cam-pu-chia, dân bên họ lùi xa vào nội địa. không thấy sang mua bán nữa...

Dù có giải thích, sự việc vẫn khó hiểu. Chỗ đồng cỏ khô khốc này, không quán xá, không một dấu vết lều trại này mà là chợ? Chợ búa, sao mà kỳ cục!

Lại chẳng hạn câu chuyện về xã Th. t.

Xế chiều, đến xã. Trụ sở xã như một pháo đài. Văn phòng nằm trong ba vòng rào dây kẽm gai, có hào, có thành bao bọc. Lữ lượng một lúc trước cảnh vắng vẻ. tôi tiến bước qua vòng rào thứ nhất. Chợt, có tiếng gọi ở phía sau: « Kia! lính hoi ». Ngần đầu lên, quay tìm quanh quất: quả nhiên từ trên một bờ thành ở xa tít trong kia, một người nghĩa quân vừa đứng lên sừng sững, hỏi vọng ra: « Có việc gì? » — « Ông xã trưởng có trong đó không? » — « Không » — « Cô C. thông tin, có không? » — « Không! » Chúng tôi quay trở ra. Đi được một quãng, lấy làm tiếc đã không có dịp lọt vào thăm cái nơi thâm nghiêm, tức là văn phòng xã nọ. Quay đầu lại xem, thì người nghĩa quân đã biến mất vào trong lỗ cốt, ở một góc thành.

Tiếc là phải: năm năm trước, tại cái trụ sở xã này đã xảy ra một biến cố. Hồi ấy, năm 1966, vào lúc tình thế hỗn loạn nhất, lực lượng địch từ đất Cam-pu-chia tràn qua, mà lực lượng ta thì không dám rời khỏi tỉnh lỵ. Từ lâu, xã đã nghe sự đe dọa đè nặng lên đầu.

Một buổi chiều, tình báo đem về tin dữ: cán bộ xã cho vợ con bỏ nhà, tản mác đi lánh ở các gia đình thường dân. Còn 45 dân vệ và năm cán bộ, kể cả xã trưởng, cùng tử thủ trong trụ sở với những khẩu Mĩ cũ kỹ và 700 quả lựu đạn.

Từ hai giờ rưỡi cho đến sáu giờ sáng, hai tiểu đoàn 504 và 262 của cộng

quân tấn công với AK, với súng cối, với B 40...

Bây giờ sáng, biệt động quân từ Mộc Hóa kéo đến thi địch đã rút. Chung quanh các vòng rào không còn cái xác nào, địch đã có thì giờ khiêng đi hết. Chỉ còn lại máu, óc, ruột gan, bày nhầy, và rất nhiều. Trong trận ấy, địch mất chừng 170 quân và từ đó xã Th. t. hết bị quấy rối, uy hiếp.

Người nghe không khỏi bày tỏ cảm tưởng ngạc nhiên:

— Các ông gan và giỏi quá.

Ông xã trưởng nhún nhún:

— Chúng tôi nhờ có mấy vòng rào và nhiều lựu đạn.

— Dù sao, không phải xã nào cũng có những dân vệ như thế.

— Chúng tôi là cựu quân nhân.

Hỏi ra thì cả dân xã Th. t. là một đơn vị của lữ đoàn phòng vệ phủ tổng thống được cho giải ngũ đưa về đây khai phá đất đai làm ăn từ 1958.

Khi những người lính nọ và gia đình họ đến đây thì bốn bề cỏ cao ngang ngực. Họ chặt cây làm nhà, phát cỏ làm ruộng. Phát cỏ, phơi khô, vun đồng và đốt. Và khói tỏa lên lặng lẽ ở chân trời biên thủy...

— Một đơn vị... một tiểu đoàn: thế thì xã này đâu có đông dân?

Ông xã trưởng:

— Vâng. Cho đến nay, toàn xã chưa đến tám trăm đầu người, kể cả nam phụ lão ấu. Một số đã bỏ xã đi làm ăn xa.

Tám trăm nhân khẩu, trấn giữ một ranh giới nguy hiểm trong thời chiến: quả là ít ỏi, bơ vơ.

Những ngày gần đây, báo chí vừa loan tin thân phụ của đức tổng giám mục địa phận Nairobi ở xứ Kenya vừa qua đời, thọ 95 tuổi, để lại 50 bà vợ, 215 người con, 1.260 người cháu. Tất cả gia đình ấy hơn nghìn rưỡi người: gấp đôi dân số xã Th. t. của chúng ta. Chuyện ngộ nghĩnh chứ.

Cũng mùa xuân ấy, chiều 23 tháng 2 dương lịch, có tin loan rằng trung tướng Trí vừa tử nạn phi cơ ở Tây ninh, trên lần ranh giới Việt — Miên.

Cùng lúc ấy, lại có tin nữa loan rằng ngày 21 tháng 2, tiểu đoàn biệt động quân của ông bị bao vây tại căn cứ L. Z. Rangers, và đại tá Hiệp khóc ròng ở bên này biên giới Việt — Lào.

Ồi, những miền ranh giới của đất nước!

9 - 1971



## giữa Tòa Soạn và bạn đọc

**LÊ THAY (LK)** Cảm ơn những nhận định của Thay đối với KH, nhất là đối với những bài tiểu luận hồi gần đây. Cứ gửi thêm bài để tòa soạn để định liệu.

**THY HOÀI NHÂN.** Bài « người và việc » của anh không tiện đăng, vì trường hợp đó cá nhân quá, tuy rằng đồng ý với anh.

**LÊ CÔNG SINH.** Đồng ý cái đề nghị hấp dẫn.

**TRỊ PHAN ĐÌNH TUYỀN (BMT).** Đã xem lại việc anh nói. Cảm ơn lá thư anh nhắc đến thành phố đó.

**TRẦN MIÊN SƠN (PT)** Anh không nên gửi một bài hai lượt. Gửi một lần được rồi. Cảm ơn lá thư của anh về KH số 122. Độ này đã khỏe, và có nhiều thì giờ hơn.

**KHẮC HÙNG (Ph. R)** Giờ mới gửi thư và bài cho KH, tuy chậm nhưng cũng không sao hết. Tuy nhiên cứ gửi thêm bài. Rất tiếc không thể thư riêng được.

**HỒ HUỖN THƯ (PhR)** KH luôn luôn đón nhận ý kiến của bạn đọc. Anh cứ viết cho, không có gì đáng e dè cả. Bài vớ, cứ gửi tiếp để dễ chọn.

**PHẠM HỮU QUANG (L.X.)** Tiếc rằng bài thơ làm cho chủ đề Ngày Khai Trường trở nên quá. Những bài khác đang đọc. Chúc may mắn.

**NG. NHẬT ÁNH** Thơ của Nguyễn huỳnh đã nhận được. Có thể

đăng kỳ này hoặc một kỳ tới. Xin gửi tiếp. Thừa Kỳ Thành là ở đâu?

**PHÚC HƯNG (Huê)** Trước hết, chúng tôi cảm tạ lá thư của ông. Rất đồng ý với ông rằng dù bài ông gửi được đăng hay không đăng sẽ không ảnh hưởng tới sự sáng tác của ông. Sau nữa, chúng tôi hy vọng sẽ làm vừa lòng ông già — trong đó có ông những người tin rằng tờ báo này có thể có những điều mới lạ. Sau rốt, bài tiểu luận của ông có thể đăng ngay số này, nếu không vì một lý do kỹ thuật phút chót có thể gác lại — vì số này cũng như số trước là số có chủ đề. Mong ông tiếp tục gửi cho những bài tiểu luận khác. Thơ ông đang đọc. (V.L)

**NGUYỄN HỮU LIÊN MÂY (NT)** Bài « Vuốt mặt » tương đối trội hơn những bài thơ mà bạn gửi về. Rất cảm động trước sức sáng tạo của bạn, tuy nhiên bạn cứ tiếp tục gửi cho.

**HÀ THỨC SINH (Thủ Đức).** Nặng nề như thế chắc cần tỉnh dưỡng lâu có thể là tin mừng? Cũng hy vọng độ này KH khởi sắc lại như bạn nói.

**THANH HOÀI MINH (A.G)** Bài thơ mới của anh hình như có cảm xúc mới? Anh cứ gửi thêm cho. Trả lời về việc in thơ: Anh quên không cho biết số trang. Tuy nhiên nếu khoảng 100 trang, muốn cho đẹp, cũng phải 70 000 đồng.

**KHƯƠNG THUY 6934.** Mỗi gửi có bài thơ đầu tay còn (Thủy) sẽ còn nhiều thì giờ lắm. Sáng tác được cứ gửi tiếp. Bài đó chưa đăng được.

**NG NGỌC THÁI. 4667** Các truyện ngắn đang đọc. Các anh có thêm từ ngày nhập hội, đưa thêm quá. **NG DẠ LINH (AG)** Cảm ơn lá

thư hỏi thăm của bạn. Bình thường cả. Có điều bạn làm về tờ báo kia. KH: chỉ ghé, qua đưa bài và xem lại báo lên khuôn, nên giờ giấc thất thường lắm.

**PHẠM HỮU QUANG (L'X)** Viết như là một chân nân cũng là một lý do người ta viết vì nhiều lý do khác nhau. Không sao cả. Đọc thơ bạn đọc là điều rất đáng kể, đừng ngại gì cả. Bài thơ « Mã Lộ » sẽ đăng một số gần đây. Bài thơ đó là « thoáng » lắm.

**TRẦN QUANG THIẾU (Kontum)** Làm sao có thể đăng lá thư đó được, vì việc đó riêng tư quá, chỉ liên quan tới 2 người bạn của Thiếu thôi mà?

**NGUYỄN BẮC SƠN. (PT)** Sẽ

nói với anh Huỳnh văn Mạnh về chuyện nhà cửa cho. Có tiền để bị ăn trộm là giàu rồi, thế là con khá.

### NHẮN TIN

**ĐẶNG ĐÌNH TÔNG (Đ.L.)** Anh viết trở lại? Hay là vẫn tiếp tục viết nhưng bây giờ mới gửi trở lại? Cả hai bài sau đều đã nhận được. Thân.

**MANG VIÊN LONG (T.H.)** Anh cứ viết cho như vậy. Bài « Tiếng Đồn Chạy Sầu » có thể đăng sớm. Hôm gặp ở Phan thanh Giản, quá bận. Mong những lần gặp khác thông thả hơn.

**DUY NẮNG** Hôm trở lại Saigon không kịp từ biệt. Thời gian kỳ đi này ngắn quá. Hẹn cuối năm.

V.L

## vó đề...

Tiếp theo trang 2

**NGƯỜI CHƯA CHẾT :** mày muốn nhắn gì tao? Vợ con mày há? Ồ, tao đọc thân; mày yên tâm, tao sẽ thay mày...

**NGƯỜI SẮP CHẾT :** (gật đầu, cổ gượng cười và chết)

**NGƯỜI CHƯA CHẾT :** khóc.

(Di nhiên lời đối đáp của hai kẻ sắp chết và chưa chết có thể được diễn tả dưới một hình thức khác nhưng tựu trung, nội dung chỉ có vậy...

### 6.

Cái chết bây giờ không còn là một đe dọa, mà là một sự thật. Ai trong chúng ta không có ít nhất một vài thân bằng quyến thuộc chết gần hay chết vì chiến tranh? Chúng ta đã nghĩ gì về những cái chết đó? Và đã thực hiện ra sao trước những cái chết đó?

Có hai con thú thuộc loài lông vũ và biết bay thường xuất hiện trên vòm trời nhiều như những hiện tại; đó là diều hâu và bồ câu. Diều hâu nhằm biểu thị cho cái gọi là thất độ chiến; và bồ câu nhằm biểu thị cho cái gọi là thái độ hòa bình. Cùng một cái chết, mỗi bên hiểu một cách.

Trong thời buổi đại sự này, mỗi người theo nghĩa chính danh phải chăng là lối nói lỗ bịch? Và trên biểu thế nào đây: đối tượng của chiến tranh là hòa bình hay ngược lại?

## Lời Dâng

Trước Noel **SÁNG TẠO** sẽ phát hành **LỜI DÂNG** của R. Tagore, **ĐỖ KHÁNH HOAN** dịch, in mỹ thuật trên giấy croquis, bìa do họa sĩ **HỒ THÀNH ĐỨC** trình bày. Đã đọc **TÂM TÌNH HIẾN DÂNG** thì không thể không đọc thi tập này. Đọc gì yêu thơ có thể gửi mua trước (giá 250 đồng) theo địa chỉ:

**Ô. ĐOÀN QUỐC SỸ, SỐ 3 ĐỖ THÀNH NHÂN KHÁNH HỘI SAIGON**

Nhà xuất bản sẽ gửi bảo đảm đến địa chỉ đọc giả trong thời gian sớm nhất.

## Lớp Nhạc MOZART

Do **PHẠM-VŨ** điều khiển (Hội viên HVNSQ) quy tụ những Nhạc sỹ lâu năm đầy kinh nghiệm.

Day: — Sáng Tác, Ca Khúc và Hòa Âm, — Kèn, Trống, Đờn, Ca.

Có lớp Guitar Hàm Thụy, viết Thư và hỏi thăm 15 243/6 Nguyễn Huỳnh Đức Gia Định, (ngang công xe lửa quẹo vô 50m) riêng các bạn xin học Hàm Thụy phải kèm Tem trả lời.

### ĐÃ PHÁT HÀNH

## MỘT LẦN VỀ THĂM

Truyện của **TRẦN ĐÌNH THÁI**  
Do **HUỖN VĂN TRƯ** xuất bản

## MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU

### vũ thế kỉ

- Sinh năm 1949 tại Nam Định Bắc Việt.
- Có thơ ở tạp chí Thứ tư, Khởi Hành.

### PHIÊU BẠT

ngược xuôi nẻo đá chênh vênh  
ta con dốc nhỏ lênh đênh giọt sầu  
từ em đỉnh núi bay màu  
dềnh trôi con nước tiêu hao giọng tình  
thốt nhiên cuối cuộc linh đình  
ta tên phiêu bạt là mình mấy đau.

### MỜI TA, MỜI EM

đêm nghe súng hát đạn ca  
đêm nghe vang một rề, fa, mi, đô  
mời em mở cửa vào thơ  
máu sông xương núi tình mơ trắng buồn  
mời ta ngồi lại đêm hồng  
mời em thơ tạ vài giọng thơ đây.

**CÁC CHỨNG BỊNH :** Tê thấp đau xương nhức gân, tê bại hoại gòn đi đứng khó khăn, ngoài da tê lạnh, tê đầu ngón chân, đau nửa thân mình, đau lưng nhức mỏi. Già cả ban đêm đau mình khó ngủ các chứng phong thấp nên dùng:

**HOÀN KIỂM ĐƠN LA VẠN LINH**  
2 LOẠI Hoàn mật và ngâm rượu. Có để bán ở các tiệm thuốc Bắc. Tổng phát hành 537 Đồng Khánh Cholon. KN 606.608. 1862

### CÁC CHỨNG HO

Ho khan, ho có đờm, ho phong ư, tức ngực, ho lâu ngày ăn ngủ không được, gây yếu, mệt mỏi ho về đêm, ho suyễn, Sản phụ ho dầy đưa không dứt, cần trị với:

**PHẾ TẠNG DỮ LA VẠN LINH**  
(Có để bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành 537 Đồng Khánh Cholon  
(KN số 609-607 ngày 13.12 63 : 532)

### TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

Đề bồi dưỡng cho quý bà được khoẻ khoắn, ngủ yên, ăn ngon và trị các chứng ư mưa, mệt nhọc, bón, thai trắng, đau lưng, quý bà dùng thuốc:

**DƯỠNG THAI CHỈ BỮ**  
LA VẠN LINH

Đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh (có bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành: số 537 Đồng Khánh Cholon (K.N. số 606. 610 ngày 18.12-63).

### CƠ THỂ BÀI HOÀI THẬN YẾU

Hay đái đêm, nhức đầu, mệt mỏi đau lưng, Di mộng huyệt tỉnh. Sinh lực suy kém, dùng thuốc bổ thận

**THẬN TRUNG BỬU LA VẠN LINH**

# MANG VIÊN LONG

## TIẾNG ĐỒN CHỊ SÁU CỐ DUYÊN

ĐỢC Khởi Hành số 125 ra ngày thứ 5 (7/10/1971), tôi bị ám ảnh nhiều bởi bài « Ta với Minh » của Võ Phiến. Nói thực ra là tôi bị quyến rũ bởi... mồm môi đầu của Phan Thiết. Nghe ông Võ Phiến nhắc tới mồm môi đầu, lá dứa, lá sộp, lá ngành ngành, chanh, ớt, tỏi, cơm nguội, tôi phải chảy nước miếng. Tôi nghe như có mùi lá rừng thơm, có chanh ớt nồng, có cơm nguội mặn mà, và nhất là mồm môi vàng lúm, bay mùi khó ngửi (nhưng lại... dễ ăn). Những con mồm lẳng lầy mỡ, vàng nhầy, lại hiện ra trong đầu tôi như... hình ảnh một người tình cũ!

Phải nói như vậy mới đúng với cái nhớ nhưng thoáng hiện trong trí tôi lúc này. Vì mồm môi với một người tình cũ thì có hề... xúc phạm tới giai nhân, nhưng dù cho có là giai nhân tuyệt sắc, thì tôi cũng... chỉ nhớ nhưng chừng ấy. Có thể làm 1 câu thơ lục bát, câu sáu như vậy « nhớ em như nhớ mồm môi » cũng được. Mùi mồm, con mồm quyến rũ tôi thế nào thì... nằng cũng làm tôi quyến luyến như thế. Có khác chăng là một bên ăn với cơm nguội, một bên... không ăn được với cơm nguội, mà phải hôn. Hôn cũng khoái, mà ăn cũng khoái.

Cái thăng trầm của mồm môi khi dẫn bước chân tới các tỉnh miền Trung thực là tội nghiệp chứ không phải chỉ « trải qua một thời kỳ bờ ngõ » như ông Võ Phiến nhận xét. Nếu phải xác định mồm môi du nhập vào các tỉnh Nam Ngãi Bình Phú vào năm nào thì thực là khó. Khó như xác định năm tháng của những câu ca dao. Riêng tôi, chỉ được ăn mồm môi vào mấy năm sau đình chiến. Vào mấy năm sau 1954, từng nhấc xe ba lua liên tục chở hàng trăm giò cần xé tới chợ Gò Châm. Đi theo các giò cần xé đây

ấp mồm môi này, có mồm bà cũng to béo dềnh dàng như những giò cần xé nọ và vài ba cô gái lớn con. mập mạp, giọng nói thô cứng khó nghe trên đầu vắn 1 cái khăn sọc màu. Nhìn mấy bà, mấy cô gái từ Phan Thiết, lúc đó, tôi cứ ngỡ... đàn bà con gái Phan Thiết đều... tương tự như thế. Nghĩa là cũng được mồm ca nuối dưỡng no tròn, cao lớn như vậy, (Sau này có dịp ghé Phan Thiết, tôi mới thấy cái nhận xét này là... vớ vẩn cả năm, và đã yêu tha thiết gái xứ mồm này như đã yêu mồm môi trước đây vậy)

Từng giò mồm vừa bỏ xuống xe, tức khắc được phân tán mồm, và chui vào giò... đi chợ của mấy bà. Phải nói ngay rằng, giới bình dân mới là bạn hàng quen thuộc của mồm môi. Những gia đình giàu có ít có người xài. Nếu có, thì là hạng sành ăn uống kiểu « lá dứa, lá ngót, lá ngành ngành, chanh tỏi, ớt » mà thôi, có lẽ nhà giàu, nhìn con mồm nó... thiếu vẻ thâm mỹ quá, lại có hơi hướm không mấy hấp dẫn, cho nên họ không mấy chiều cổ. Mồm môi lại có cái nhược điểm là hề mó tay tôi, tức khắc sau đó phải dùng đến savon Dove ngay, nếu không... hương vị tanh nồng nó phảng phất hoài, làm lúc đòi ba ngày vẫn còn... bay mùi thơm. Bởi thế, tôi nghĩ chắc tác giả mấy câu ca dao châm niêm cay độc sau đây, nằm trong giới trưởng giả, giàu có. Và, cái « thân phận » lặn dạn của mồm môi khi du nhập vào đời sống của người dân Nam Ngãi Bình Phú, thực là đáng thương tâm:

« Tiếng đồn chị Sáu cố duyên,  
Đong Nai đi cưới một thiên cá mồi...  
Không tin giờ quả ra coi,  
Rau răm ở dưới, mồm môi ở trên ! »  
Trước hết, tôi phải đính chính lại các câu ca dao đã có, người hát. Đã có người cho rằng :  
« Tiếng đồn con gái Phú Yên...  
Anh Hai đi cưới một thiên mồm môi ! »  
Lại có kẻ cho rằng :  
« Tiếng đồn con gái Thừa Thiên,  
Đong Nai đi cưới một thiên cá mồi... »

Không cần dẫn dài dòng; tôi có thể nói rằng hai câu hát tôi ghi lại sau bốn câu thơ liên tiếp, là một ẩn ý riêng rẽ trường hợp đặc biệt. Khi nhìn thấy cuộc vận « Duyên. Yên, Thiên... » nó siết sao với vêu vận ở chữ thứ 6 câu 8 liền dưới (Thiên). Vậy, câu ca dao phải được đọc:

« Tiếng đồn chị Sáu cố duyên,  
Đong Nai đi cưới một thiên cá mồi.  
Không tin giờ quả ra coi,  
Rau răm ở dưới, mồm môi ở trên »

môi đúng.

Ái đã lỡ sinh vào bậc thứ 6, nghe câu hát này, thực là tuổi thân. Câu « Tiếng đồn chị Sáu cố duyên » mở đầu thực êm ái, nhưng lúc nghe tiếp câu « Đong Nai đi cưới một thiên cá mồi » thì quá như nghe tiếng sét qua tai. Có duyên, nhưng... được cưới bằng 1.000 con mồm môi ! (Một con mồm môi lúc tôi biết ăn chỉ 04 50. 1.000 con tức là chỉ tốn 500 đồng bạc) Tôi lúc giờ quả ra coi, thì, tức thì mùi tanh nồng của cá mồi xông lên. (Nếu ai không quen, có thể nôn mửa). Bón câu ca dao trên thực là những lời châm biếm, trêu cợt cay đắng cho chị Sáu nào đó, và cho cả... mồm môi yêu dấu của tôi nữa.

Có người hỏi tôi, nếu kẻ đi cưới chị Sáu kia là người... giống như tôi (chẳng hạn) thì là một điều thực vinh hạnh cho chị Sáu đó chứ? Tôi không dám chối cãi, nhưng ngặt nỗi, tôi không là tể giả của câu ca dao đó. Hơn nữa, câu ca dao đã được truyền khẩu từ đời nào xa lắc, với nụ cười ác độc, ranh mãnh. Như vậy, thời kỳ mồm môi vào tới Trung phần, thật là bất hạnh (chớ không phải chỉ rụt rè, e lệ, bờ ngõ) Ôi, tội nghiệp cho mồm môi thân yêu của tôi quá!

Có một điều nữa tôi thấy cần nói thêm về mồm môi: ít có ai, trong đám bình dân, lại dùng mồm môi với đầy đủ lá rừng (ba, bốn thứ). Thường thì họ dùng theo cách này (đi kèm với cơm, nhất là cơm nguội thì tuyệt diệu): Vằm con mồm cho nát nhỏ, xúc vài cái trứng vịt vào, bỏ thêm tiêu, ớt, rồi đem chưng lại. Mồm, trứng (có gia vị, và khuấy đều) đựng trong 1 cái tô lớn, ăn được nhiều lần. Tôi đã thường ăn cá mồi theo cách giản dị và tiện lợi này. Nếu phải sắm đủ lá rừng như vậy, thì chẳng khác ông... Tân Đà bao nhiêu nữa.

« Tiếng đồn chị Sáu cố duyên... »  
Bây giờ, tôi thành thực góp thêm lời chia buồn cùng mồm môi!

## HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM

với *Fast Jet* **BOEING**

PHI CƠ TỐI TÂN 727

106 hành khách  
900 cây số/giờ



• Tiếp đãi nồng hậu

• Lựa chọn thích hợp

SAIGON ★ HONGKONG ☆ TAIPEI ✕ OSAKA ★ TOKYO ☆ VIENTIANE ✕ BANGKOK  
PHNOMPENH ☆ KUALA-LUMPUR ★ SINGAPORE ○ MANILA

— TRẠM VÉ QUỐC TẾ  
116, NGUYỄN-HUỆ SAIGON

ĐT. 91.624 — 91.625 — 91.626  
92.446 — 92.447 — 90.370  
90.371 — 90.372 — 90.373